

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN HƯNG ĐẠO

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Hữu Lam	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Hà Kiên Định	Phó hiệu trưởng Chủ tịch CĐ	Phó chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Giáo viên	Thư ký	
4	Phạm Thị Ngọc	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Ủy viên	
5	Lưu Thị Thanh Phương	Phó Chủ tịch CĐ	Ủy viên	
6	Phạm Thu Hà	Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên	
7	Bùi Thị Thùy Liên	Tổ phó tổ chuyên môn	Ủy viên	
8	Trần Thị Tuyết Mai	Tổ phó tổ chuyên môn	Ủy viên	
9	Tạ Thị Thanh Huệ	TPT Đội	Ủy viên	
10	Bùi Cẩm Trang	Bí thư ĐTN	Ủy viên	
11	Vũ Thị Kim Dung	Giáo viên	Ủy viên	
12	Bùi Thị Chiến	Giáo viên	Ủy viên	
13	Phạm Thị Thiêm	Giáo viên	Ủy viên	
14	Đặng Thị Nhung	Giáo viên	Ủy viên	
15	Phạm Thị Nhung	Giáo viên	Ủy viên	
16	Bùi Thị Thu Hà	Giáo viên	Ủy viên	
17	Lê Thị Thanh Thúy	Giáo viên	Ủy viên	
18	Trần Thị Huệ	Giáo viên	Ủy viên	
19	Phạm Thị Anh	Giáo viên	Ủy viên	

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4-5
PHẦN I. CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA NHÀ TRƯỜNG	6-10
PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA NHÀ TRƯỜNG	11-79
A. Đặt vấn đề	11-14
B. Tự đánh giá	14-79
Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường	14-37
Mở đầu	14-15
<i>Tiêu chí 1.1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường</i>	15-17
<i>Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường và các hội đồng khác</i>	17-18
<i>Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường</i>	18-21
<i>Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng</i>	21-23
<i>Tiêu chí 1.5. Khối lớp và tổ chức lớp học</i>	23-25
<i>Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản</i>	25-28
<i>Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên</i>	28-30
<i>Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục</i>	30-32
<i>Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở</i>	32-34
<i>Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học</i>	34-37
Kết luận về tiêu chuẩn 1	37
Tiêu chuẩn 2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	38-47
Mở đầu	38
<i>Tiêu chí 2.1. Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng</i>	38-40
<i>Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên</i>	40-43
<i>Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên</i>	43-45
<i>Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh</i>	45-47

Kết luận về tiêu chuẩn 2	47
Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	48-61
Mở đầu	48
<i>Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, sân chơi, sân tập</i>	48-50
<i>Tiêu chí 3.2. Phòng học</i>	50-51
<i>Tiêu chí 3.3. Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị</i>	52-53
<i>Tiêu chí 3.4. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước</i>	53-56
<i>Tiêu chí 3.5. Thiết bị</i>	56-58
<i>Tiêu chí 3.6. Thư viện</i>	58-60
Kết luận về tiêu chuẩn 3	60-61
Tiêu chuẩn 4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	61-66
Mở đầu	61
<i>Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ học sinh</i>	61-63
<i>Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường</i>	63-66
Kết luận về tiêu chuẩn 4	66
Tiêu chuẩn 5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	66-79
Mở đầu	66-67
<i>Tiêu chí 5.1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường</i>	67-69
<i>Tiêu chí 5.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học</i>	69-72
<i>Tiêu chí 5.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác</i>	72-74
<i>Tiêu chí 5.4. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học</i>	74-76
<i>Tiêu chí 5.5. Kết quả giáo dục</i>	76-77
Kết luận về tiêu chuẩn 5	77-78
PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG	78-79
PHẦN IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1; 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt mức: 3

1.2. Đánh giá theo Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22		x	
Khoản 2, Điều 22		x	
Khoản 3, Điều 22		x	
Khoản 4, Điều 22		x	
Khoản 5, Điều 22		x	
Khoản 6, Điều 22		x	

Kết quả: Không đạt mức 4

2. Kết luận: Trường đạt mức 3

PHẦN I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định thành lập): Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo
Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí.

Tỉnh	Quảng Ninh	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Hữu Lam
Thành phố	Uông Bí	Điện thoại	02033 856 743
Phường	Thanh Sơn	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ 2 (năm 2014; 2021)	Website	http://uongbi.quangninh.edu.vn Mã đơn vị: 22196411
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1991	Số điểm trường	
Công lập	X	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Lớp học	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Khối lớp 1	3	3			
Khối lớp 2	3	3			
Khối lớp 3	2	3			
Khối lớp 4	3	2			
Khối lớp 5	2	3			
Cộng	13	14			

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	19	19				
<i>1</i>	<i>Phòng học</i>	13	14				
a	Phòng kiên cố	13	14				
b	Phòng bán kiên cố	0	0				
c	Phòng tạm	0	0				
<i>2</i>	<i>Phòng học bộ môn</i>	02	02				
a	Phòng kiên cố	02	02				
b	Phòng bán kiên cố	0	0				
c	Phòng tạm	0	0				
<i>3</i>	<i>Khối phục vụ học tập</i>	04	03				
a	Phòng kiên cố	04	03				
b	Phòng bán kiên cố	0	0				
c	Phòng tạm	0	0				
II	Khối phòng hành chính - quản trị	09	09				
1	Phòng kiên cố	9	9				
2	Phòng bán kiên cố	0	0				
3	Phòng tạm	0	0				
III	Thư viện	01	01				
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	01	01				Phòng học Robotics
	Cộng	30	30				

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

3.1. Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

CB, GV, NV	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	0	0	0	0	01	
Phó hiệu trưởng	01	0	0	0	01	0	
Giáo viên	21	21	0	0	20	01	
Nhân viên	02	02	0	0	02	0	
Cộng	25	23	0	0	23	02	

3.2. Số liệu của 02 năm gần đây

CB, GV, NV	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Tổng số giáo viên	20	21			
Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,53	1,50			
Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,041	0,043			
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.	08	0			
Tổng số giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp thành phố.	0	08			
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh	0	0			
Tổng số giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh	0	0			

4. Học sinh

4.1. Số liệu chung

TT	Học sinh	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026
1	Tổng số học sinh	484	487			
	- Nữ	216	238			
	- Dân tộc thiểu số	15	13			
	- Khối lớp 1	105	98			
	- Khối lớp 2	103	102			
	- Khối lớp 3	74	103			
	- Khối lớp 4	109	75			
2	Tổng số tuyển mới	105	98			
3	Học 2 buổi/ngày	484	487			
4	Bán trú	250	270			
5	Nội trú	0	0			
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	37,23	34,78			
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	484/ 484 =100%	487/ 487 = 100%			
	Nữ	218	238			
	Dân tộc thiểu số	15	13			
8	Tổng số học sinh giỏi cấp thành phố	17	29			
9	Tổng số học sinh giỏi cấp tỉnh	0	0			
10	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	0			
11	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	05	06			
	Nữ	02	02			
	Dân tộc thiểu số	0	0			
12	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	11	14			

4.2. Công tác phổ cập giáo dục và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	105/105 =100%	98/98 =100%				
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	482/484 =99,59%	486/487 =99,79%				
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	93/93 =100%	109/109 =100%				
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%				

PHẦN II TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo có tiền thân của Trường Phổ thông Cơ sở Trần Hưng Đạo, thuộc phường Thanh Sơn, thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí). Năm học 1990-1991, do yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương, nhà trường được thành lập và mang tên Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo (theo Quyết định số 255/1991/QĐ-UBND ngày 20/8/1991 của Ủy ban nhân dân thị xã Uông Bí).

Trải qua hơn 30 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường được các cấp ủy Đảng, chính quyền thành phố, địa phương và cha mẹ học sinh quan tâm, giúp đỡ xây dựng cơ sở vật chất hiện đại phục vụ hoạt động giáo dục. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tâm huyết, cha mẹ học sinh đồng thuận, học sinh chăm ngoan, quy mô trường lớp ngày càng được mở rộng, đổi mới phát triển lớn mạnh. Nhà trường được công nhận là trường hạng III (theo quyết định số 5676/QĐ-UBND ngày 27/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí). Năm học 2022-2023, trường có 14 lớp với 487 học sinh; 25 cán bộ, giáo viên, nhân viên, gồm 02 đồng chí cán bộ quản lý; 21 giáo viên và 02 nhân viên. Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chức, đoàn thể hoạt động, thực hiện dưới sự lãnh đạo toàn diện của chi bộ Đảng nhà trường. Năm học 2022 - 2023, chi bộ Đảng có 23 đồng chí đảng viên; Công đoàn có 25 đoàn viên công đoàn; Chi đoàn có 06 đồng chí đoàn viên thanh niên; Liên đội có 487 em, gồm 285 thiếu niên và 202 nhi đồng. Nhà trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Đánh giá theo Luật giáo dục năm 2019, nhà trường có $17/21 = 80,95\%$ tổng số giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, $04/21 = 19,05\%$ tổng số giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo (04 giáo viên có trình độ cao đẳng sư phạm đã đăng tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ lớp đại học sư phạm tại Đại học Hải Phòng. Theo kế hoạch, 04 đồng chí hoàn thành khóa học vào năm 2024).

Nhà trường có đủ cơ sở vật chất, thiết bị để tổ chức các hoạt động giáo dục. Diện tích nhà trường là 5316 m^2 , đạt bình quân $10,91 \text{ m}^2$ cho một học sinh, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học. Trong đó diện tích sân chơi, bãi tập gồm $2392,2 \text{ m}^2$ chiếm 45% diện tích mặt bằng của trường. Khối phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập có 19 phòng. Trong đó có 14 phòng học /14 lớp, 02 phòng học bộ môn, 03 phòng phục vụ học tập. Các phòng học đảm bảo đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học. 100% các lớp có bảng chống lóa đảm bảo đúng quy định và có điều hòa. Khối phòng hành chính - quản trị có đủ các phòng làm việc được xây kiên cố. Các phòng dạy học, phòng làm việc đều có mạng Wifi đảm bảo cho việc kết nối truy

cập Internet phục vụ giảng dạy và thực hiện công việc. Nhà trường có công và tường xây bảo vệ xung quanh kiên cố, đảm bảo yêu cầu an toàn và thẩm mỹ. Khuôn viên nhà trường có nhiều khẩu hiệu tuyên truyền, khẩu hiệu giáo dục học sinh, có cây xanh bóng mát, bồn hoa đẹp, tạo môi trường học tập thân thiện với học sinh.

2. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá để xem xét thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục, cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác của nhà trường để điều chỉnh các nguồn lực, lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì nâng cao chất lượng giáo dục nhằm đạt tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn phát triển.

Tự đánh giá để giúp nhà trường giải trình với xã hội, với cơ quan chức năng có thẩm quyền, với cha mẹ học sinh về việc nhà trường đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

3.1. Tóm tắt quá trình tự đánh giá

Thực hiện sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí, nhà trường đã tiến hành công tác tự đánh giá hàng năm học, năm học 2022-2023 bắt đầu từ năm tháng 8 năm 2022 và hoàn thành vào cuối tháng 6 năm 2023. Nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cho các nhóm công tác chuyên trách. Hội đồng tự đánh giá đã lập kế hoạch công tác cho cả giai đoạn và kế hoạch chi tiết cho từng năm học, thể hiện rõ thời gian cần được tiến hành để đánh giá chất lượng từng mặt giáo dục của nhà trường. Công việc dự kiến các thông tin, minh chứng cần thu thập, cần xử lý cho từng tiêu chí được phân công một cách khoa học, cụ thể. Trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động sự tham gia của toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh, sự giúp đỡ của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể của phường Thanh Sơn và sự tham gia của lực lượng xã hội có liên quan. Quá trình tự đánh giá là để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua, tự hào với những thành quả đã đạt được để tiếp tục phát huy những điểm mạnh, khắc phục những tồn tại. Tiếp tục thực hiện mục tiêu giáo dục, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mục tiêu giáo dục.

Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường thực hiện theo 07 bước đã được quy định trong quy trình tự đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 như sau:

Bước 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá

Bước 2. Lập kế hoạch tự đánh giá

Bước 3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

Bước 4. Đánh giá các mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá.

Bước 6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành các báo cáo tự đánh giá.

Khi thực hiện 07 bước trong quy trình, nhà trường đều thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học. Các thành viên hội đồng tự đánh giá đã nhận thức đúng về mục đích, ý nghĩa của công tác tự đánh giá và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các nhóm công tác sau khi hoàn thành việc thu thập, mã hóa các minh chứng đã viết phiếu đánh giá tiêu chí. Chủ tịch hội đồng tự đánh giá đã tiến hành viết báo cáo tự đánh giá. Báo cáo được trình bày đầy đủ nội hàm của từng tiêu chí, tiêu chuẩn. Mỗi chỉ số đều được mô tả chi tiết hiện trạng của nhà trường trong từng hoạt động. Trên cơ sở đó khái quát điểm mạnh, điểm yếu, đề ra kế hoạch, biện pháp tích cực, nhằm cải tiến chất lượng cho những năm học tiếp theo. Hội đồng tự đánh giá thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các nhóm thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3.2. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Thực hiện tự đánh giá chất lượng trường tiểu học có ý nghĩa rất lớn với những quyết sách và con đường đi tiếp theo của nhà trường, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của trường cũng như của ngành, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương; là nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông, góp phần đưa vị thế nhà trường lên một tầm cao mới.

Trong quá trình thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã hoàn thành việc đối chiếu những kết quả đã đạt được với những yêu cầu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học. Thông qua quá trình tự đánh giá, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, nhà trường đã xác định những mặt mạnh nổi bật và những mặt hạn chế. Từ đó, nhà trường đã xây dựng được biện pháp cải tiến chất lượng nội dung hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

Những điểm mạnh nổi bật: Trong nhiều năm qua, nhà trường đã nỗ lực phấn đấu không ngừng, nhiều năm liền luôn giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục. Phong trào thi đua dạy và học đạt được nhiều thành tích nổi bật, được cha mẹ học sinh tin yêu và cấp trên ghi nhận. Tập thể nhà trường luôn đoàn kết nhất trí, phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, gương mẫu thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Công tác xã hội hoá giáo dục được triển khai có kế hoạch, đúng quy định và đạt được hiệu quả cao. Trường học có đủ cơ sở vật chất tổ chức hoạt động giáo dục, môi trường thân thiện, đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Những điểm yếu cơ bản: Một số giáo viên, nhân viên ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị, phần mềm hỗ trợ trong giảng dạy, công tác còn hạn chế; chưa quan tâm nghiên cứu các văn bản pháp luật để hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động. Nhà trường còn một số cây phượng khu vực sân chơi đã già

cối, chưa đảm bảo tỉ lệ che mát cho học sinh vui chơi, hoạt động. Việc khen thưởng về vật chất cho các cá nhân, tập thể đạt thành tích hàng năm học của nhà trường còn hạn chế, giá trị tiền thưởng chưa cao. Một số học sinh có nhiều biểu hiện của trẻ khuyết tật, nhưng chưa có giấy xác nhận mức độ khuyết tật kịp thời, nên nhà trường chưa thực hiện giáo dục theo kế hoạch cá nhân cho học sinh.

Để hoàn thành tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường, đòi hỏi người quản lý nhà trường trước hết phải hiểu các văn bản chỉ đạo về kiểm định chất lượng giáo dục. Lãnh đạo nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, làm việc khoa học, dành nhiều thời gian công sức trí tuệ để chỉ đạo hướng dẫn giáo viên, nhân viên thực hiện đạt hiệu quả cao. Với tinh thần trách nhiệm cao của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, sự giúp đỡ của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí, Đảng ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, đến nay công tác tự đánh giá năm học 2022-2023 của nhà trường đã hoàn thành.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu: Nhà trường thành lập từ năm 1991 và có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo qui định tại Thông tư số 16/2017/TT- BGDĐT ngày 12/7/2017 và quy định về tinh giản biên chế trong sự nghiệp công lập của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Vào đầu chu kỳ thực hiện đánh giá kiểm định chất lượng, nhà trường lập kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục phù hợp với thực tế giáo dục của địa phương, được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí phê duyệt. Nhà trường tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển đạt hiệu quả tốt.

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, gồm: chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, các hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và ban đại diện cha mẹ học sinh. Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Đã tạo thành một khối đoàn kết, thống nhất xây dựng tập thể phát triển vững mạnh. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường là những người có phẩm chất đạo đức tốt, nhiều năm trực tiếp tham gia giảng dạy, quản lý, tâm huyết, gương mẫu, luôn đoàn kết và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trường được xây dựng trên diện tích rộng, yên tĩnh, thoáng mát đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, đảm bảo an ninh trật tự, không có bạo lực học đường, không xảy ra dịch bệnh và các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội. Học sinh được tổ chức theo lớp học. Các tổ chức trong nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện hiệu quả hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy

Đảng, chính quyền và cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Nhà trường có đủ hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, quản lý tài chính, tài sản và hồ sơ hoạt động giáo dục. Các phong trào thi đua được duy trì, tiến bộ đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường và đạt nhiều thành tích cao, được cấp trên và nhân dân ghi nhận, tin yêu. Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết tạo nên sức mạnh quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tiêu chí 1.1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường.*

Mức 2: Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3: Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Căn cứ mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục, Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường Thanh Sơn [H1-1.1-01] và tình hình thực tế, nhà trường đã lập kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2021-2025. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học và các nguồn lực hiện có của nhà trường, đã xác định rõ được đặc điểm tình hình nhà trường về cả môi trường bên ngoài và môi trường bên trong với những thời cơ, thách thức và đánh giá được mặt mạnh, mặt yếu của giai đoạn trước để đề ra được phương hướng chiến lược, phương châm hành động cho giai đoạn kế tiếp. Mục tiêu của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được cụ thể từng năm, đưa ra các giải pháp về đổi mới công tác lãnh đạo, quản lý, nâng cao chất lượng dạy học, phát triển đội ngũ, xây dựng cơ sở vật chất, huy động nguồn tài chính, đề xuất tổ chức, thực hiện và được phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí phê duyệt [H1-1.1-02].

Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường được công bố công khai rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng bằng hình thức niêm yết tại bảng công khai của nhà trường và trên cổng thông tin điện tử của nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]. Tuy nhiên việc công khai trên website của nhà trường có thời điểm còn chậm so với yêu cầu thời gian công khai trên phương tiện thông tin truyền thông.

Mức 2

Để thực hiện hiệu quả kế hoạch chiến lược phát triển nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường có các giải pháp giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển cụ thể theo hằng năm học. Hội đồng sư phạm thông qua các cuộc hằng tháng, năm học và Hội đồng trường thực hiện giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho phát triển chiến lược của nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục. [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

Mức 3

Định kì nhà trường đã rà soát bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường với sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên và đại diện cha mẹ học sinh nhà trường nhằm bổ sung, điều chỉnh, đưa ra giải pháp thực hiện kịp thời, phù hợp với thực tế từng học kì, năm học [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-8].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch chiến lược phát triển phù hợp với giai đoạn tự đánh giá và mục tiêu phát triển của nhà trường, địa phương. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường, được phê duyệt của cấp có thẩm quyền. Định kì nhà trường đã rà soát bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục và có các giải pháp cụ thể để thực hiện hiệu quả mục tiêu chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường đôi lúc còn chậm so với yêu cầu thời gian công khai trên phương tiện thông tin truyền thông. Do giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường phụ trách trang thông tin điện tử chưa sát sao với công việc được giao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển nhà trường và đạt các mục tiêu đã đề ra theo lộ trình thời gian. Trong quá trình thực hiện, tiếp tục phát huy trí tuệ tập thể, tích cực trong công tác tham mưu với lãnh đạo các cấp để đảm bảo về đội ngũ, cơ sở vật chất,...đảm bảo các điều kiện thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

Cán bộ quản lý nhà trường cần tiếp tục đổi mới, sáng tạo trong xây dựng kế hoạch, tổ chức, hướng dẫn thực hiện và giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường. Tiếp tục bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới và thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Chú trọng thực hiện tốt công khai kế hoạch chiến lược phát triển trên trang thông tin điện tử nhà trường kịp thời, đúng quy định. Phân công đồng chí Trần Thị Tuyết Mai- Tổ phó chuyên môn phụ trách việc công khai các nội dung kế hoạch

trang thông tin điện tử nhà trường, đồng thời cử đồng chí phó hiệu trưởng kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định.*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, và quyền hạn theo quy định.*
- c) Các hoạt động được định kì rà soát, đánh giá.*

Mức 2: Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng và hội đồng tư vấn. Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 7841 ngày 27/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí. Hiện nay, đồng chí Nguyễn Hữu Lam - Hiệu trưởng được bầu làm chủ tịch hội đồng [H2-1.2-01]. Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học. Hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng, các thành viên của hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học [H2-1.2-02]. Nhà trường thành lập hội đồng tư vấn khi cần thiết để tư vấn giúp hiệu trưởng về công tác tổ chức lựa chọn và đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, thực hiện công tác tuyển sinh, thực hiện công tác giáo dục hòa nhập,... Nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần và thời gian hoạt động của các hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng quyết định [H2-1.2-03].

Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Hội đồng trường họp thường kì ít nhất ba lần trong một năm để quyết nghị về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường [H2-1.2-04]. Hội đồng trường hoạt động tương đối hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, còn có thành viên trong hội đồng trường chưa chủ động trong thực hiện công việc được giao.

Hội đồng thi đua khen thưởng giúp hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường và họp vào cuối học kì, cuối năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H2-1.2-05]. Hội đồng tư vấn của nhà trường hoạt động hiệu quả đóng góp thành công các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua của nhà trường. Hoạt động của

hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng và hội đồng tư vấn định kì được rà soát, đánh giá hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.1-06]; [H2-1.2-06]. Các hội đồng hoạt động hiệu quả đã góp phần giúp nhà trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến trở lên (tập thể lao động xuất sắc (năm học 2021-2022), được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh, Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí tặng giấy khen [H2-1.2-07].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập đúng quy định theo Điều lệ trường tiểu học. Hội đồng trường và hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tư vấn của nhà trường được rà soát, kiện toàn bổ sung kịp thời để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp với các nguồn lực của trường.

Hội đồng thi đua khen thưởng và hội đồng tư vấn tổ chức hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Do hội đồng trường chưa có biện pháp hiệu quả nhằm phát huy tích cực vai trò của một số thành viên, nên còn có thành viên chưa chủ động làm tốt nhiệm vụ được giao, chưa mạnh dạn chủ động tham mưu xây dựng kế hoạch hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tư vấn theo quy định.

Từ năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, định kì hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, các hội đồng tư vấn chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Chủ tịch hội đồng trường tích cực phát huy vai trò của các thành viên trong hội đồng trường. Chủ tịch hội đồng trường phân công cụ thể nhiệm vụ và tập huấn các kĩ năng làm việc cho các thành viên trong hội đồng trường để thực hiện hiệu quả việc giám sát các hoạt động giáo dục nhà trường. Định kì có kiểm tra đánh giá rà soát kết quả hoạt động của hội đồng trường và hội đồng khác, của từng thành viên trong các hội đồng để có biện pháp điều chỉnh, thúc đẩy các thành viên làm việc đảm bảo tính khoa học và hiệu quả cao hơn.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo đúng quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1+ 2 + 3:

Nhà trường có tổ chức chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh hoạt động trong nhà trường theo quy định tại Điều lệ trường tiêu học, nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục. Hiện nay, Công đoàn nhà trường gồm 25 đoàn viên, Ban chấp hành công đoàn gồm 3 đồng chí được công nhận chuẩn y theo quyết định số 110/QĐ- LĐLĐ ngày 18/4/2023 của Liên đoàn Lao động thành phố Uông Bí. Hiện nay, đồng chí Hà Kiên Định là Chủ tịch công đoàn nhà trường [H3-1-03-01]. Dưới sự lãnh đạo của Liên đoàn Lao động thành phố Uông Bí và chi bộ Đảng nhà trường, công đoàn đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, thực hiện tốt nhiệm vụ liên hệ chặt chẽ, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho đoàn viên và người lao động [H3-1.3-02]. Ban chấp hành Công đoàn cùng nhà trường thực hiện hiệu quả việc phát động các phong trào thi đua và luôn đảm bảo các quyền lợi cho đoàn viên công đoàn, xây dựng được mối đoàn kết nhất trí trong đội ngũ, thực hiện tốt quy chế dân chủ [H3-1.3-03]. Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giữ vai trò nòng cốt chính trị trong việc xây dựng tổ chức các hoạt động của nhà trường. Chi đoàn hiện nay có 06 đoàn viên do đồng chí Bùi Cẩm Trang làm bí thư chi đoàn nhà trường [H3-1.3- 04]. Hằng năm học, chi đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động, thường xuyên phụ trách Liên Đội, thực hiện tốt các nhiệm vụ nhà trường giao khi tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các phong trào thi đua góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ năm học [H3-1.3- 05]. Tuy nhiên, Tổ chức Đoàn Thanh niên nhà trường đôi khi chưa chủ động trong thực hiện nhiệm vụ và chưa có giải pháp thúc đẩy sự sáng tạo của đoàn viên trong công tác.

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh do đồng chí Tạ Thị Thanh Huệ được phân công làm Tổng phụ trách. Hằng năm, Liên đội xây dựng chương trình, kế hoạch công tác Đội, tổ chức đại hội bầu Ban chỉ huy liên đội đề hướng dẫn các chi đội tổ chức thực hiện các hoạt động Đội và phong trào hoạt động của thiếu niên, nhi đồng [H3-1.3-06]; [H3-1.3-07]. Cuối năm học,

liên Đội tổ chức Đại hội cháu ngoan Bác Hồ, báo cáo tổng kết công tác Đội, sao Nhi Đồng Hồ Chí Minh theo đúng quy định [H3-1.3-08]; [H2-1.2-06].

Chi bộ Đảng nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Hiện nay, Chi bộ có 23 đảng viên, ban chi ủy có 03 đồng chí được công nhận chuẩn y theo quyết định số 113/QĐ-ĐU ngày 16/01/2022 của Đảng ủy phường Thanh Sơn. Hiện nay, đồng chí Nguyễn Hữu Lam, hiệu trưởng được bầu giữ chức vụ Bí thư chi bộ [H3-1.3-09]. Ban chi ủy luôn chủ động xây dựng quy chế, nghị quyết, báo cáo chính trị của chi bộ để chỉ đạo, lãnh đạo toàn diện các nhiệm vụ chính trị giáo dục trong nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật [H3-1.3-10]. Các đồng chí đảng viên luôn chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gương mẫu trong mọi công việc. 100% đảng viên đều xếp loại đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên. Hằng năm có từ 02-03 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được khen thưởng. Trong năm 2021, 2022, chi bộ nhà trường được đảng bộ phường Thanh Sơn đánh giá công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ [H3-1.3-11]. Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Trong năm, Công đoàn nhà trường được khen thưởng danh hiệu công đoàn cơ sở vững mạnh cấp thành phố; Đoàn Thanh niên Hồ Chí Minh được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ. Liên đội đạt danh hiệu Liên đội vững mạnh [H3-1.3-12].

2. Điểm mạnh

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường được thành lập và hoạt động đúng quy định. Trong 2 năm liên tiếp, chi bộ Đảng nhà trường luôn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh đạt danh hiệu Liên đội Vững mạnh cấp. Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Liên đội đóng góp hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của nhà trường và cộng đồng.

3. Điểm yếu

Tổ chức Đoàn Thanh niên nhà trường đôi khi chưa chủ động trong thực hiện nhiệm vụ và chưa có giải pháp thúc đẩy sự sáng tạo của đoàn viên trong công tác, do hoạt động của Chi đoàn chưa được ban lãnh đạo nhà trường quan tâm thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chi bộ tiếp tục thực hiện tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện với các tổ chức trong nhà trường. Chi bộ phấn đấu trong năm tới luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (trở lên). Liên đội phấn đấu đạt vững mạnh cấp thành phố, được nhận bằng khen của tỉnh Đoàn. Các tổ chức đoàn thể thực hiện đúng quy định tại điều lệ và vận dụng sáng tạo các giải pháp phù hợp với thực tế nhà trường đóng góp hiệu quả đạt mục tiêu đổi mới giáo dục hiệu quả.

Chi bộ nhà trường chỉ đạo tổ chức Đoàn Thanh niên phát huy hơn nữa vai trò tiên phong gương mẫu của đoàn viên thanh niên, tổ chức nhiều hoạt động để đoàn viên có cơ hội chủ động tham mưu công hiến tài năng, trí tuệ sáng tạo cho công tác giáo dục nhà trường. Hàng năm học, nhà trường giao Đoàn thanh niên thực hiện

nhệm vụ, công trình sáng tạo để góp phần thực hiện tốt công tác giáo dục: trồng cây hoa, vẽ trang trí khuôn viên lớp học xây dựng môi trường thân thiện; phụ trách chương trình “Ngày tết quê em” thời gian thực hiện tháng 01 hàng năm; “ Lễ tri ân các anh hùng liệt sĩ” thời gian thực hiện tháng 7 hàng năm; phụ trách “ công trường an toàn”, thời gian thực hiện các ngày trong năm học.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 7, Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về “Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập”. Đồng chí Nguyễn Hữu Lam giữ chức vụ hiệu trưởng nhà trường theo quyết định số 4040/QĐ- UBND ngày 26/7/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí. Đồng chí Hà Kiên Định được bổ nhiệm, phân công nhiệm vụ phó hiệu trưởng nhà trường từ ngày 05/02/2021 đến nay **[H4-1.4-01]**.

Nhà trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng được cơ cấu tổ chức đúng quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Căn cứ số lượng tổ viên, hiệu trưởng nhà trường bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định **[H4-1.4-02]**. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ cho cả năm học và triển khai kế hoạch cụ thể theo từng tuần,

tháng, năm [H4-1.4- 03]. Các tổ thực hiện nghiêm túc nền nếp sinh hoạt định kì 2 tuần một lần. Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung thảo luận đổi mới hình thức phương pháp dạy học, giáo dục học sinh có chất lượng hiệu quả cao. Tổ văn phòng thực hiện tốt công việc giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường, hạch toán kế toán thống kê theo chế độ quy định, lưu trữ hồ sơ, vệ sinh trường lớp, bảo vệ an ninh trường học [H1-1.1- 05].

Mức 2+3

Hàng năm học, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được từ 05 đến 07 chuyên đề chuyên môn với quy mô từ cấp tổ đến cấp trường để thống nhất phương pháp, hình thức, nội dung dạy học nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Các tổ chuyên môn đề đều chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, thảo luận báo cáo đánh giá rút kinh nghiệm sau khi thực hiện mỗi chuyên đề. Đội ngũ giáo viên trẻ mạnh dạn tự tin, tham gia giảng dạy. Phương pháp nội dung dạy học được thống nhất, phát huy sự sáng tạo của mỗi giáo viên trong giảng dạy, học sinh tham gia học tập tích cực, sôi nổi, tiếp thu bài tốt góp phần quan trọng nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H4-1.4- 04].

Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ kiểm tra, rà soát, đánh giá, điều chỉnh, rút kinh nghiệm và hoạt động hiệu quả hơn [H1-1.1-05]; [H2-1.2-06]. Tuy nhiên, nội dung sinh hoạt, bồi dưỡng của tổ chuyên môn còn chưa phong phú, chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu theo nhiệm vụ của tổ viên.

Hàng năm, tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện các hoạt động của tổ theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chuyên môn đã xây dựng nội dung sinh hoạt tập trung vào thảo luận thực hiện chương trình, các nội dung bài khó, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành và các nội dung tích hợp trong giáo dục các môn học. Trao đổi học tập kinh nghiệm giảng dạy, chủ nhiệm lớp với các đồng nghiệp qua dự giờ thăm lớp. Các tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên. Các tổ chuyên môn tham gia đánh giá viên chức hàng năm và đánh giá xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên. Tổ văn phòng thực hiện các hoạt động tài chính, công tác văn phòng; đánh giá viên chức đối với nhân viên hàng năm [H4-1.4- 05]. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động, chất lượng giáo dục của nhà trường [H4-1.4- 06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu theo quy định. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, thực hiện đúng quyền hạn và chức năng nhiệm vụ.

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định đạt kết quả cao đóng góp việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Các tổ chuyên môn thực hiện nhiều chuyên đề đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Do việc lựa chọn nội dung bồi dưỡng, xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn chưa khoa học, nên nội dung sinh hoạt, bồi dưỡng của tổ chuyên môn còn chưa phong phú, chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu theo nhiệm vụ của tổ viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục thường xuyên dự họp tại các tổ, chỉ đạo các tổ hoạt động tích cực, vận dụng các phương pháp sáng tạo hiệu quả trong dạy học, các hoạt động nhà trường. Thường xuyên nâng cao ý thức tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng do cấp trên tổ chức. Tiếp tục thực hiện nhiều chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, nghiên cứu thảo luận cập nhật chương trình, nội dung sách giáo khoa phổ thông 2018.

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tiếp tục bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cho lãnh đạo tổ chuyên môn, định hướng nội dung sinh hoạt và bồi dưỡng của tổ chuyên môn theo năm học, học kì để sát với nhu cầu của giáo viên. Xây dựng kế hoạch kiểm kê tài sản, thiết bị nhà trường, thường xuyên kiểm tra rà soát các thiết bị để kịp thời sửa chữa, mua mới nâng cao chất lượng dạy học. Lập kế hoạch cụ thể, kiểm tra sổ kế hoạch dạy học của giáo viên, dự giờ đối chiếu việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên thường xuyên sao cho hiệu quả. Lập kế hoạch thời gian cụ thể các tổ kiểm kê thiết bị dạy học vào cuối tháng 01 và cuối tháng 5 hàng năm.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5. Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học.
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định
- c) Tổ chức lớp học, linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1 + 2

Nhà trường có đủ 5 khối lớp cấp Tiểu học. Năm học 2022 - 2023, nhà trường có 14 lớp với 487 học sinh. Học sinh nhà trường được tổ chức theo lớp học, lớp học

được tổ chức theo quy định. Mỗi lớp học có lớp trưởng, lớp phó và được chia thành các tổ, mỗi tổ đều có tổ trưởng, tổ phó [H5-1.5-01]. Cán bộ lớp được giáo viên chủ nhiệm phân công dựa trên kết quả do tập thể học sinh lớp bầu hoặc chỉ định vào đầu năm học và được thay đổi khi cần thiết [H5-1.5-02].

Căn cứ thực tế, nhà trường phân công nhiệm vụ chủ nhiệm lớp cho giáo viên phù hợp với năng lực, sở trường và điều kiện của mỗi giáo viên. Giáo viên chủ nhiệm đều là những cô giáo có kinh nghiệm, tâm huyết, yêu nghề mến trẻ. Với số lớp và sĩ số học sinh trong lớp học đảm bảo theo quy định, đã giúp cho giáo viên tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục [H5-1.5-03]. Trong các tiết học có sự tổ chức linh hoạt giữa các hoạt động cá nhân, nhóm, lớp tạo được sự kết nối trong học sinh, giúp học sinh chủ động, sáng tạo trong học tập để đem lại hiệu quả cao. Giáo viên chủ nhiệm luôn là người định hướng, cán bộ lớp chủ động điều hành hoạt động của lớp, các thành viên lớp được thảo luận dân chủ, bày tỏ ý kiến quan điểm để đưa ra các biện pháp xây dựng tập thể lớp [H5-1.5-04]. Tuy nhiên, một số lớp chưa đạt kết quả cao khi tham gia các hoạt động của liên Đội và nhà trường. Ngoài ra, trong các đợt thi đua, học sinh được tham gia bình bầu dân chủ để giới thiệu, đề nghị nhà trường khen thưởng hằng năm học. Từ đó giúp các em tự tin, tự giác trong học tập, giao tiếp và có ý thức rèn luyện phấn đấu đóng góp thành tích cho tập thể lớp, nhà trường [H5-1.5-05]; [H2-1.2-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ 5 khối lớp cấp Tiểu học. Các lớp học được tổ chức theo quy định. Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

Các lớp học đều hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Các em học sinh tự tin, tự giác trong học tập, giao tiếp và có ý thức rèn luyện phấn đấu đóng góp thành tích cho tập thể lớp, nhà trường. Giáo viên năng động và linh hoạt trong việc bố trí, tổ chức các hoạt động phù hợp với không gian lớp học.

3. Điểm yếu

Một số lớp học do kĩ năng diễn đạt, khả năng hợp tác của đội ngũ cán bộ lớp còn hạn chế, nên hiệu quả khi tham gia các hoạt động của lớp chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường cần tiếp tục duy trì biên chế lớp học; phát huy hơn nữa công tác tổ chức, bố trí hợp lí đội ngũ giáo viên chủ nhiệm. Phát huy các tổ chức lớp học hoạt động tích cực đạt nhiều thành tích cao trong học tập và giáo dục toàn diện. Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm chú trọng nâng cao hiệu quả giờ sinh hoạt lớp, trong các giờ học, các hoạt động giáo dục cần thực hiện tốt nguyên tắc tự quản, dân chủ, đề cao sự tự tin, tính sáng tạo của các em.

Tổng phụ trách Đội nhà trường phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp tiếp tục bồi dưỡng kĩ năng, nghiệp vụ công tác Đội cho ban cán sự các lớp, giúp cho các em tự tin hoạt động hiệu quả, khuyến khích các em phát biểu, bày tỏ ý kiến đóng góp xây dựng phát triển giáo dục nhà trường đạt hiệu quả cao.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3: Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học bao gồm: Sổ đăng bộ; Học bạ; Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp; Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và kế hoạch hoạt động giáo dục theo năm học; Sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; Hồ sơ phổ cập giáo dục; Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính; Sổ quản lý các văn bản; Hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật. Các hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử đối với nhà trường, giáo viên, tổng phụ trách Đội, tổ chuyên môn, tổ văn phòng, cán bộ quản lý đều được lưu trữ đầy đủ [H6-1.6-01]; [H6-1.6-02]. Tuy nhiên, việc ghi chép sổ công văn đi, sổ công văn đến còn chưa khoa học.

Nhà trường sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu sự nghiệp của đơn vị được phê duyệt để chi cho các hoạt động giáo dục. Hàng năm, nhà trường lập kế hoạch tài chính và dự toán để xác định việc thu chi đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế. Đối với nguồn ngân sách nhà nước cấp, các nội dung chi được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, do tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động trong nhà trường xây dựng nhất trí thông qua trên cơ sở thực hiện đúng quy định của tài chính, trình cấp trên phê duyệt và thực hiện công khai theo quy định. Đối với nguồn thu thỏa thuận với cha mẹ học sinh được nhà trường căn cứ tình hình thực tế, các văn bản chỉ đạo, lập dự toán và lấy ý kiến thống nhất của cha mẹ học sinh toàn trường, báo cáo trình cấp trên phê duyệt ra

quyết định, thực hiện nghiêm túc công khai và tiến hành thu chi theo dự toán được phê duyệt [H6-1.6-03]; [H6-1.6-04]. Hàng tháng, hàng quý cuối năm nhà trường đều thực hiện tốt việc quyết toán, thống kê báo cáo tài chính, công khai tài chính theo quy định [H6-1.6-05].

Công tác quản lý, sử dụng tài sản được thực hiện theo Luật số 15/2017/QH14 “Về Luật quản lý, sử dụng tài sản công” của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quản lý tài sản trong nhà trường được thực hiện thống nhất, có phân công, trách nhiệm của từng bộ phận sử dụng. Việc quản lý, sử dụng tài sản nhà trường được thực hiện công khai, minh bạch, các nội dung được quy định trong quy chế quản lý, sử dụng tài sản của nhà trường [H6-1.6-06]. Tài sản được đầu tư, trang bị và sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, bảo đảm công bằng, hiệu quả, tiết kiệm. Tài sản nhà trường được bảo dưỡng, sửa chữa, bảo vệ theo chế độ quy định [H6-1.6-07]; [H4-1.4-05].

Mức 2+3

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Các công văn đi, công văn đến, một số văn bản pháp luật có liên quan được chỉ đạo điều hành qua hòm thư điện tử, nhóm zalo trên trang thông tin điện tử nhà trường kịp thời hiệu quả. Thực hiện hiệu quả phần mềm quản lý trường học trực tuyến, kết nối dữ liệu cơ sở với dữ liệu ngành: Hồ sơ trường (<http://thongke.smas.edu.vn>); Quản lý nhân sự (ePmis); Phần mềm Quản lý thiết bị dạy học và thư viện; Phần mềm kế toán (Misa); Quản lý tài sản; bảo hiểm xã hội; Hóa đơn điện tử; Sử dụng tiện ích phần mềm thực hiện sổ sách điện tử. Tin nhắn điện tử thông báo kết quả học tập và thông tin liên lạc với cha mẹ học sinh. Quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>). Chuyên đề sinh hoạt chuyên môn bồi dưỡng thường xuyên tại địa chỉ <http://truonghocketnoi.edu.vn>, <http://taphuan.csdl.edu.vn>, Sử dụng phần mềm quản lý trường học trực tuyến (tại địa chỉ <http://qlth.quangninh.edu.vn>). Thực hiện các khoản thu đối với người học qua hệ thống ngân hàng. Các báo cáo tài chính được lưu trữ trên hệ thống máy tính, sử dụng hóa đơn điện tử giao dịch, hiệu trưởng duyệt chứng từ kho bạc bằng chữ kí điện tử đảm bảo chính xác khoa học hiệu quả cao [H6-1.6-08].

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H4-1.4-05]. Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo quy định. Công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản tuân theo quy định của pháp luật và quy định hiện hành và được công khai dân chủ trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Trong 5 năm liên tiếp, nhà trường không có đơn thư, không vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

3. Điểm yếu

Nhân viên kế toán kiêm nhiệm công tác văn thư và chưa được tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác văn thư, nên việc ghi chép sổ công văn đi đến còn chưa khoa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động của nhà trường phù hợp với điều kiện kinh tế tại địa phương. Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, lập dự toán, thực hiện thu chi, báo cáo tài chính, kiểm tra tài chính, công khai tài chính của nhà trường theo quy định; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính. Thực hiện các khoản thu, chi đối với người học theo quyết định được cấp trên phê duyệt, không lạm thu, không thu sai quy định.

Căn cứ nhu cầu thực tế, nhà trường chủ động lập kế hoạch trung hạn, dài hạn việc huy động các nguồn tài chính, cơ sở vật chất hợp pháp theo quy định nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Hướng dẫn, chỉ đạo nhân viên văn thư bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ về quản lý công văn đi đúng theo quy định. Đề nghị phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Ung Bí tham mưu tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên văn thư trong năm học 2023-2024. Giao đồng chí phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện ghi sổ công văn đi, đến đảm bảo đúng, khoa học hơn.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2: Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1+ 2:

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học. Cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện chương trình bồi dưỡng theo Thông tư quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tham gia bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn trong hè, trong năm học do phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí tổ chức. Các nhân viên kế toán, thủ quỹ, văn thư, y tế, thư viện, thiết bị tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành, tập huấn các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin theo đợt do phòng Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm y tế thành phố Uông Bí tổ chức. Nhà trường thực hiện đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hướng dẫn phương pháp tự học, tự bồi dưỡng và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn qua mạng. Phát huy tốt vai trò của cốt cán trong việc bồi dưỡng, kiểm tra, hướng dẫn giáo viên thực hiện tốt các nội dung bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch **[H7-1.7-01]**.

Kết quả 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đều tham gia bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tự nguyện, tự giác, tâm huyết, sáng tạo trong công việc góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường **[H7-1.7-02]**.

Hàng năm, nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về việc tuyển dụng, hợp đồng, thanh lý hợp đồng viên chức, lao động theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí và nhu cầu thực tế của nhà trường. Các hồ sơ quản lý nhân sự được nhà trường lưu trữ cẩn thận **[H7-1.7-03]**. Nhà trường đã sử dụng phần mềm SMAS - Hệ thống quản lý trường học trong công tác quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường.

Căn cứ vào vị trí việc làm, tình hình thực tế, năng lực công tác của mỗi thành viên, nhà trường đã phân công sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng vị trí việc làm vào đầu hằng năm học **[H7-1.7-04]**.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định. Hưởng lương, các chế độ phụ: phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp ưu đãi, công tác phí, chế độ thai sản, phụ cấp của giáo viên dạy trẻ khuyết tật, phụ cấp dạy ngoài trời của giáo viên thể dục,...đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đầy đủ, kịp thời và đúng quy định **[H7-1.7-05]; [H4-1.4-05]**. Để đảm bảo quyền lợi và phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhà trường phối hợp với công đoàn tổ chức hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động. Thông qua hội nghị, cán bộ, giáo viên, nhân viên được đóng góp ý kiến, bàn bạc, thống nhất việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; các chỉ tiêu thi đua của nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ; nội quy, quy định của nhà trường; quy chế văn hóa công sở, đồng thời giải quyết các đề xuất của viên chức, người lao động đảm bảo tính nguyên tắc tập trung dân chủ **[H7-1.7-06] [H3-1.3-03]**.

Nhà trường xây dựng kế hoạch thi đua khen thưởng hàng năm học, vận động, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng kí các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng các cấp. Công tác thi đua khen thưởng được tổ chức thực hiện theo đúng quy định, công khai, dân chủ và khoa học đã tạo động lực để mỗi cá nhân phát huy năng lực cá nhân, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ năm học [H2-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Nhà trường thường xuyên tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và phân công, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng vị trí việc làm, khoa học. Cán bộ, giáo viên, nhân viên tự nguyện, tự giác, tâm huyết, sáng tạo trong công việc đạt hiệu quả cao và được quan tâm, đảm bảo các quyền theo quy định; phát huy năng lực của nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên nên không có điểm yếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng đề án vị trí việc làm; chủ động đề xuất tuyển dụng nhân sự theo quy định; sử dụng giáo viên, nhân viên đúng chuyên môn, nghiệp vụ; đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; đánh giá năng lực đội ngũ, tạo động lực và tổ chức bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp thường xuyên cho giáo viên, năng lực quản trị nhà trường cho đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ thuộc diện quy hoạch các chức danh hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của nhà trường có hiệu quả; hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ quản lý về quản trị nhân sự trong nhà trường.

Hiệu trưởng xác định rõ mục tiêu, lập kế hoạch chiến lược, thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể rõ ràng theo vị trí việc làm, giao quyền và trách nhiệm cho mỗi cá nhân, tạo sự đồng thuận công khai, dân chủ.

Nhà trường phối hợp với công đoàn thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hiệu quả, thông qua các cuộc họp phổ biến trực tiếp, sử dụng hiệu quả tủ sách pháp luật và niêm yết tại bảng tin nhà trường, giúp đoàn viên nắm bắt kịp thời các quy định của nhà nước về quyền lợi của người lao động và học sinh.

Có biện pháp quản lý, thúc đẩy quá trình đổi mới của nhà trường. Khuyến khích mỗi cá nhân, tập thể trong nhà trường có những biện pháp mới để cải tiến, đổi mới phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nhà trường. Đẩy mạnh hơn nữa công tác thi đua khen thưởng và khuyến khích động viên giáo viên luôn chủ động, mạnh dạn đăng kí thi đua giảng dạy trong các đợt phát động thi đua của nhà trường và của ngành.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2: Có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch giáo dục hằng năm học. Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường. Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được thực hiện đầy đủ thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm hoạt động ngoại khoá, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, hoạt động trải nghiệm, giao lưu văn hoá; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích và các hoạt động giáo dục xã hội khác [H8- 1.8-01]. Các hoạt động được tổ chức dưới nhiều hình thức phong phú đa dạng với quy mô khác nhau nhằm tuyên truyền giáo dục các em phát triển toàn diện hơn.

Nhà trường thường xuyên nắm bắt, cập nhật các thông tin, chương trình giáo dục để có kế hoạch rà soát, điều chỉnh và có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, tạo sự chuyển biến về chất lượng [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

Để nâng cao chất lượng dạy học, các tổ chuyên môn của nhà trường họp định kỳ 2lần/tháng để các thành viên cùng đánh giá, thảo luận và có những giải pháp sáng tạo, tích cực giúp việc giảng dạy đạt kết quả cao hơn [H8- 1.8- 02].

Trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục, nhà trường triển khai các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục sát với kế hoạch năm học đã xây dựng. Hàng tháng nhà trường đã tự đánh giá và triển khai theo kế hoạch tháng đến các tổ chuyên môn. Trong các cuộc họp, nhà trường có đề ra các biện pháp đề chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục [H1- 1.1- 05]. Công tác quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường được cha mẹ học sinh đồng thuận tin tưởng, không có đơn thư khiếu kiện và được các cấp quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao [H4- 1.4- 05]; [H2-1.2-07]. Tuy nhiên, việc vận dụng giảng dạy bằng công nghệ thông tin của một số giáo viên đôi khi đạt hiệu quả chưa cao, chưa khai thác hết các chức năng của phần mềm ứng dụng trong thực hiện công việc.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, rõ ràng, phù hợp với các quy định, thường xuyên rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp điều kiện thực tế. Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện đầy đủ kế hoạch mang lại hiệu quả, tạo chuyển biến trong các hoạt động giáo dục.

Các đoàn thể trong nhà trường và địa phương có sự quan tâm và hỗ trợ tới các hoạt động giáo dục của học sinh. Việc phân công công tác cho từng cán bộ giáo viên, nhân viên rất hợp lý, phù hợp năng lực, sở trường từng đồng chí nên đảm bảo hiệu quả công việc tốt; chất lượng các hoạt động giáo dục mỗi năm đều tăng cao và đạt được những thành tích đáng khích lệ. Trong các năm qua, nhà trường luôn thực hiện tốt công tác quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên do khả năng ứng dụng, sử dụng các phần mềm còn hạn chế, việc vận dụng giảng dạy bằng công nghệ thông tin đôi khi đạt hiệu quả chưa cao, chưa khai thác hết các chức năng của phần mềm ứng dụng trong công việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy hơn nữa hiệu quả các biện pháp quản lý các hoạt động giáo dục. Tăng cường tổ chức các buổi giao lưu, các hoạt động tập thể để thu hút học sinh tham gia có hiệu quả. Phối hợp với gia đình học sinh động viên các em tích cực tham gia các hoạt động học tập và hoạt động ngoài giờ lên lớp để học sinh được phát triển toàn diện. Phát huy tốt vai trò đánh giá của giáo viên vì sự tiến bộ của học sinh, luôn động viên, khích lệ và tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội cố gắng vươn lên trong học tập góp phần nâng cao chất lượng giáo dục chung của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch và phối kết hợp với cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể địa phương để tổ chức thêm nhiều các hoạt động trải nghiệm thực tế như tham quan viện bảo tàng, tham quan di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh,... nhằm nâng cao hiểu biết cho học sinh, và cũng chính là nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Tiếp tục chỉ đạo tổ công nghệ thông tin, các tổ chuyên môn nhà trường tổ chức các buổi bồi dưỡng, chia sẻ kinh nghiệm về khai thác, sử dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ tin học trong giảng dạy và thực hiện nhiệm vụ cho giáo viên, nhân viên nhà trường hàng năm học.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1+ 2:

Nhà trường đã thực hiện tốt hoạt động dân chủ được quy định tại quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000, Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ nhằm phát huy quyền làm chủ, huy động tiềm năng trí tuệ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ, mục tiêu phát triển giáo dục. Hiệu trưởng phối hợp cùng Ban chấp hành công đoàn nhà trường tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức, lao động vào đầu mỗi năm học, nhằm thực hiện dân chủ trong các hoạt động nhà trường, thông qua hình thức dân chủ trực tiếp từ cấp tổ đến cấp trường. Hội nghị đã lấy ý kiến của cán bộ, viên chức, lao động để thống nhất xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu, giải pháp tổ chức các hoạt động nhà trường đạt hiệu quả cao [H9-1.9-01]. Để thực hiện tốt quy chế dân chủ, nhà trường xây dựng quy chế dân chủ theo tinh thần “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, triển khai tới toàn bộ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia đóng góp ý kiến và thống nhất về quy chế dân chủ trong nhà trường, quy định trách nhiệm cụ thể của từng đối tượng [H9-1.9-02]. Căn cứ quy chế dân chủ, các đoàn thể phối hợp tốt với nhà trường trong việc tổ chức, thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường. Ban thanh tra nhân dân nhà trường hằng năm đều xây dựng kế hoạch và báo cáo đánh giá kết quả giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của đơn vị [H9-1.9-03]. Tổ chức công đoàn đã thực hiện hiệu quả việc tổng hợp lắng nghe ý kiến đóng góp của quần chúng khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế của nhà trường, các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của người lao động [H3-1.3-03]. Trong các năm qua, Công đoàn và Ban thanh tra nhân dân nhà trường không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nào của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh. Các ý kiến đóng góp, thắc mắc trong các cuộc họp, hội nghị đều được hiệu trưởng nhà trường lắng nghe, tiếp thu, giải quyết đảm bảo theo quy định [H9-1.9-04]. Tuy nhiên, một số giáo viên chủ nhiệm lớp chưa làm tốt các hoạt động thực hiện dân chủ của lớp mình trong việc tiếp thu ý kiến của người học về nội quy, quy định và các hoạt động khác có liên quan của nhà trường.

Hàng năm, nhà trường thông báo công khai để cán bộ, viên chức, lao động biết theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và thay thế các biểu mẫu theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính [H6-1.6-03]. Cuối năm, hiệu trưởng nhà trường tổ chức đánh giá tổng kết hoạt động dân chủ để rút kinh nghiệm và có các giải pháp cải tiến để làm tốt hơn trong những năm học sau. Hoạt động dân chủ trong nhà trường đã được nhà trường

tự kiểm tra đánh giá và các cấp lãnh đạo kiểm tra đánh giá đạt kết quả tốt [H4-1.4-05]; [H9-1.9-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác quản lí, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, cá nhân trong nhà trường phát huy tốt quyền dân chủ các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật. Nhà trường không có đơn thư khiếu kiện. Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh đều đồng thuận đóng góp công sức xây dựng nhà trường đạt kết quả tốt. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chủ nhiệm lớp chưa làm tốt các hoạt động thực hiện dân chủ của lớp mình trong việc tiếp thu ý kiến của người học về nội quy, quy định và các hoạt động khác có liên quan của nhà trường, do giáo viên còn hạn chế việc tổ chức các buổi gặp mặt học sinh để lắng nghe ý kiến tâm tư nguyện vọng của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường, các cá nhân, tổ chức đoàn thể tiếp tục xây dựng sửa đổi, bổ sung quy chế dân chủ phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động dân chủ, phát huy quyền làm chủ, huy động tiềm năng trí tuệ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ, mục tiêu phát triển giáo dục. Hiệu trưởng phối hợp với tổ chức công đoàn nhà trường tiếp tục duy trì hàng tháng tổ chức đối thoại với cán bộ, giáo viên, nhân viên để lắng nghe tâm tư nguyện vọng và ý kiến đóng góp để có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục nhà trường.

Khuyến khích mọi thành viên tham gia thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; bảo vệ những cá nhân công khai bày tỏ ý kiến; phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy chế dân chủ ở trong nhà trường.

Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức đoàn thể tiếp tục thực hiện tốt các biện pháp, cơ chế giám sát hoạt động dân chủ. Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai đúng nội dung, đúng thời điểm.

Giáo viên chủ nhiệm tăng cường thường xuyên tổ chức đối thoại lấy ý kiến của học sinh, tiếp thu tổng hợp ý kiến của người học và cha mẹ học sinh, báo cáo về hiệu trưởng nhà trường thường xuyên và định kì hàng tháng, đầu năm, giữa năm, cuối năm học. Hiệu trưởng tạo lập được môi trường dân chủ trong nhà trường và hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm lớp về thực hiện dân chủ cơ sở trong lớp học.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường; những trường tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1 + 2:*

Đầu năm học, nhà trường chủ động xây dựng các kế hoạch và tổ chức triển khai về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh theo mùa, dịch bệnh Covid-19, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh **[H10-1.10- 01]**.

Khuôn viên trường có xây dựng cổng trường, hàng rào sắt, tường xây cao bảo vệ, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự. Các hành lang có lan can cao, đảm bảo an toàn cho học sinh. Nhà trường chủ động phối kết hợp với công an, Trạm y tế phường Thanh Sơn thường xuyên chỉ đạo, triển khai thực hiện đầy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng chống dịch bệnh **[H10-1.10-02]**. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh được nhà trường chú trọng. Hàng năm nhà trường ký hợp đồng với Trạm y tế phường Thanh Sơn để khám sức khỏe ban đầu cho học sinh, kịp thời phát hiện những học sinh có những bệnh lý học đường để thông báo với cha mẹ học sinh và có những biện pháp điều chỉnh đảm bảo về sức khỏe cho học sinh**[H10-1.10-03]**.

Để phục vụ nhu cầu bán trú cho học sinh, từ năm học 2021 - 2022 đến nay, nhà trường hợp đồng với Công ty Cổ phần Thương mại Nghĩa Hải (Địa chỉ: phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh) cung cấp suất ăn cho học bán trú. Công ty Cổ phần Thương mại Nghĩa Hải được cấp giấy chứng nhận

đủ điều kiện an toàn thực phẩm và không để xảy ra ngộ độc thực phẩm **[H10-1.10-04]**.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống cháy nổ. Hằng năm học nhà trường đều lập kế hoạch, nội quy, phương án phòng cháy, chữa cháy tại đơn vị. Trang bị đủ phương tiện phòng cháy, chữa cháy theo qui định. Định kỳ kiểm tra và thay thế những bình đã hết thời hạn sử dụng. Kiểm tra hệ thống điện sử dụng trong nhà trường như đường dây, hệ thống đèn, quạt... trang bị thiết bị an toàn điện ở các lớp học, phòng làm việc **[H10-1.10-05]**.

Nhà trường có hộp thư góp ý đặt ở vị trí thuận tiện để dễ tiếp thu ý kiến phản ánh của cha mẹ học sinh và kịp thời điều chỉnh cho phù hợp thực tế. Để trao đổi thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, nhà trường công khai số điện thoại đường dây nóng của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí; Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn; Hiệu trưởng nhà trường, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường tại bảng tin công khai **[H10-1.10-06]**.

Thực hiện theo Luật số 73/2006/QH11 “Về Luật bình đẳng giới” của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, nhà trường không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. Học sinh các lớp được sắp xếp cân bằng tỉ lệ giới tính; nam nữ bình đẳng trong việc tiếp cận và hưởng thụ các chính sách về giáo dục, đào tạo; bình đẳng về độ tuổi đi học, tham gia các hoạt động thể dục thể thao, tiếp thụ thông tin, truyền thông, chăm sóc sức khỏe **[H5-1.5-03]**.

Nhà trường phối hợp cùng Công an, Ban chỉ huy quân sự thành phố Uông Bí, Công an, Đoàn thanh niên, Trạm y tế, Hội cựu chiến binh phường Thanh Sơn, Đoàn thanh niên Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí tổ chức tuyên, phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh nhà trường. Sau khi phổ biến tuyên truyền, nhà trường tổ chức cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường kí cam kết thực hiện **[H10 -1.10 -07]**.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả **[H10 -1.10 -08]**. Tuy nhiên công tác tuyên truyền, kiểm tra thực hiện các quy định về an toàn giao thông của nhà trường chưa đạt hiệu quả cao, nên vẫn có vài học sinh đôi khi chưa thực hiện tốt quy định về đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe gắn máy.

Công tác an ninh trật tự của nhà trường luôn được quan tâm, thực hiện tốt: không có trường hợp đuối nước, tai nạn thương tích, bạo lực, kì thị, cháy nổ, dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm. Hằng năm học, nhà trường được Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí ra quyết định công nhận trường học đảm bảo an ninh, trật tự; an toàn, phòng chống tai nạn thương tích **[H10-1.10-09]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, không có tệ nạn xã hội xâm nhập học đường, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về bình đẳng giới, không để xảy ra bạo lực học đường.

Luôn đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Phối hợp hiệu quả với cơ quan, đoàn thể địa phương để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học và được cha mẹ học sinh, cộng đồng dân cư tin tưởng, nhiệt tình ủng hộ.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh đôi khi chưa thực hiện tốt việc đội mũ bảo hiểm khi đi xe gắn máy, do công tác tuyên truyền, kiểm tra thực hiện các quy định về an toàn giao thông của nhà trường chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục nâng cao tinh thần gắn với trách nhiệm về việc quản lí, giáo dục học sinh đảm bảo tuyệt đối an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Khuyến khích các thành viên nhà trường tham gia xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy định của nhà trường về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới cha mẹ học sinh, học sinh để giáo dục học sinh thực hiện tốt công tác an toàn giao thông. Các tổ chức Đoàn thanh niên, giáo viên trực ban, đội cờ đỏ, nhân viên bảo vệ nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giám sát cha mẹ học sinh, học sinh nghiêm túc đảm bảo an toàn giao thông. Xây dựng quy chế thi đua cá nhân học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên và các lớp về thực hiện an toàn giao thông. Từ năm học 2023-2024, nhà trường có tủ để mũ bảo hiểm tại khu nhà xe để những học sinh đi về cha mẹ học sinh quên không mang mũ bảo hiểm có thể mượn sử dụng đảm bảo an toàn.

Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến để khích lệ đội cờ đỏ, đội xung kích làm tốt công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại cổng trường.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 2

* Kết luận về tiêu chuẩn 1

- Điểm mạnh: Công tác tổ chức và quản lý của nhà trường đảm bảo cơ cấu tổ chức đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Chi bộ nhà trường thể hiện vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các hoạt động trong nhà trường đạt hiệu quả cao. Các tổ chức, cá nhân trong nhà trường đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, đoàn kết, phối hợp hỗ trợ cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch chiến lược của giai đoạn 5 năm và kế hoạch giáo dục từng năm, hàng tháng, hàng tuần chi tiết, khoa học, hiệu quả. Quản

lý tốt công tác hành chính, tài sản, tài chính và các hoạt động giáo dục. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và của Ngành. Nhà trường hoạt động đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ, công khai, bình đẳng trong môi trường giáo dục lành mạnh, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn về mọi mặt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Điều đó đã làm nên sức mạnh tổng hợp, thúc đẩy sự phát triển tiến bộ của nhà trường hàng năm.

- Điểm yếu cần khắc phục: Thời điểm công khai trên trang thông tin điện tử nhà trường đôi khi còn chưa kịp thời; hội đồng trường, đoàn viên thành niên, nhân viên phụ trách văn thư chưa thật chủ động, tích cực để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; việc vận dụng giảng dạy bằng công nghệ thông tin, sử dụng sách, thiết bị của một bộ phận giáo viên, nhân viên còn hạn chế; còn có giáo viên chưa thực hiện tốt quy chế dân chủ lớp học đối với học sinh.

- Tổng số tiêu chí trong tiêu chuẩn 1: 10

+ Số tiêu chí đạt: 10

+ Số tiêu chí chưa đạt: 0

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu: Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường có đủ cơ cấu, trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn. Năng lực quản lý, giảng dạy tốt để triển khai các hoạt động giáo dục hiệu quả theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Cán bộ quản lý nhà trường được đánh giá đạt tốt trở lên theo quy định về Chuẩn Hiệu trưởng, Chuẩn Phó hiệu trưởng. Giáo viên đều đạt khá trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, nhân viên được đánh giá xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên đều được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực của bản thân và phát huy được vai trò, sự năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường luôn đoàn kết, năng động, sáng tạo. Nhiều cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh, được nhận Giấy khen của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí, Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xứng đáng với niềm tin yêu của cha mẹ học sinh và nhân dân trên địa bàn. Nhà trường luôn phối hợp với Công đoàn chăm lo, đảm bảo quyền lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền, chế độ, chính sách đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và của pháp luật.

Tiêu chí 2.1. Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.

Mức 3: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1+2+3:

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường đạt tiêu chuẩn theo quy định. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng của nhà trường có trình độ đào tạo, có thời gian dạy học trước khi làm công tác quản lý đảm bảo theo quy định tại Điều 11, Thông tư 28/2020/TT- BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng Nguyễn Hữu Lam có trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục, có số năm giảng dạy là 09 năm; Phó hiệu trưởng Hà Kiên Định có trình độ đào tạo đại học chuyên ngành giáo dục tiểu học, có số năm giảng dạy 05 năm. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường có đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực và tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường; có năng lực phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân. Lãnh đạo, quản trị các hoạt động trong nhà trường đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, phù hợp với phong cách học tập đa dạng, nhu cầu, sở thích và mức độ sẵn sàng học tập của mỗi học sinh. Xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, phòng, chống bạo lực học đường. Tổ chức các hoạt động phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh và huy động, sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường. Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường. Tuy nhiên Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng sử dụng, giao tiếp ngoại ngữ Tiếng Anh chưa thường xuyên do ít có điều kiện tiếp xúc với người nước ngoài, vì vậy chưa nâng cao được khả năng giao tiếp ngoại ngữ [H11-2.1-01].

Trong 02 năm, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều được xếp loại Chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng mức tốt [H11-2.1-02].

Hàng năm, cán bộ quản lý nhà trường thực hiện các công văn triệu tập, tham dự đầy đủ nghiêm túc và hoàn thành tốt các nội dung bồi dưỡng tập huấn về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ do Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh tổ chức nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác quản lý để chỉ đạo hiệu quả công tác giáo dục nhà trường [H11-2.1-03].

Hiệu trưởng nhà trường đã tự tham gia bồi dưỡng, hoàn thành trình độ Thạc sĩ quản lý giáo dục và trung cấp lý luận chính trị. Phó hiệu trưởng đã hoàn thành trình độ đại học giáo dục tiểu học và tốt nghiệp lớp trung cấp chính trị. Cuối năm, cán bộ quản lý được giáo viên, nhân viên nhận xét, góp ý, đánh giá về công tác quản lý giáo dục nhà trường. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều được giáo viên,

nhân viên trong nhà trường tín nhiệm luôn hoàn thành xuất sắc công việc được giao. Hàng năm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại viên chức mức tốt trở lên và được Thành uỷ, Uỷ ban nhân dân thành phố Uông Bí và Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân phường Thanh Sơn khen thưởng [H11-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường có đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực và tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường; có năng lực phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đạt hiệu quả. Tích cực nâng cao ý thức bồi dưỡng học tập về kinh nghiệm trong công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ chính trị đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục. Trong 02 năm liên tiếp, cán bộ quản lý nhà trường được đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng và Chuẩn Phó hiệu trưởng đều được đánh giá ở mức tốt.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng sử dụng, giao tiếp ngoại ngữ Tiếng Anh còn chưa thành thạo, do chưa tích cực bồi dưỡng nâng cao trình độ Tiếng Anh, ít có điều kiện tiếp xúc với người nước ngoài, nên khả năng giao tiếp ngoại ngữ bằng Tiếng Anh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường vận dụng linh hoạt sáng tạo tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, lan tỏa tư tưởng đổi mới đến mọi thành viên trong nhà trường, quản trị nhà trường nhằm phát triển phẩm chất, năng lực cho tất cả học sinh, tạo lập được môi trường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy, học và quản trị nhà trường đạt hiệu quả cao. Cán bộ quản lý tiếp tục tự học, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, năng lực quản lý và trách nhiệm cá nhân, luôn phấn đấu làm việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học và được đánh giá xếp loại tốt về Chuẩn Hiệu trưởng, Chuẩn Phó hiệu trưởng hàng năm.

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường tích cực bồi dưỡng tích lũy kinh nghiệm về công tác quản lý giáo dục qua tài liệu, học trường bạn để xử lý linh hoạt, hiệu quả các tình huống trong quản lý nhà trường. Tiếp tục tích cực tự học để nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh thông qua việc thực hành giao tiếp với giáo viên dạy tiếng Anh nhà trường, tham gia bồi dưỡng tại các Trung tâm ngoại ngữ bằng nguồn kinh tự túc. Phấn đấu đến năm 2024 cán bộ quản lý nhà trường sử dụng ngoại ngữ giao tiếp tốt; tạo lập môi trường phát triển năng lực sử dụng tiếng Anh cho giáo viên, nhân viên, học sinh trong trường.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1+2+3:

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Năm học 2022 - 2023, nhà trường 21 giáo viên/14 lớp đạt tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp, đảm bảo định mức số lượng theo quy định của trường tiểu học dạy học 2 buổi trong ngày. Bao gồm 16 giáo viên tiểu học; 01 giáo viên dạy Âm nhạc; 01 giáo viên dạy Mỹ thuật; 01 giáo viên dạy Thể dục; 02 giáo viên dạy Tiếng Anh [H7-1.7-02]; [H12-2.1-01]. Nhà trường có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Trong năm qua, đồng chí giáo viên làm công tác Đội có năng lực công tác tốt, đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học [H12-2.2-02].

Đầu năm học, căn cứ vào vị trí việc làm, năng lực trình độ của giáo viên và tình hình thực tế của nhà trường, Hiệu trưởng ra quyết định phân công giáo viên

giảng dạy đảm bảo đúng chế độ quy định tại Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông và Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 về sửa đổi Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT [H7-1.7-04].

Trình độ đào tạo đội ngũ giáo viên: Đánh giá theo Luật giáo dục năm 2019, nhà trường có $17/21 = 80,95\%$ tổng số giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo (Đại học, Cử nhân), $04/21 = 19,05\%$ tổng số giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo (Cao đẳng). Hiện nay, 04 đồng chí có trình độ cao đẳng đã đăng kí tham gia học tập bồi dưỡng nâng cao trình đại học theo chuyên ngành giảng dạy tại Đại học Hải Phòng [H7-1.7-02]. Toàn bộ văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận về chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên được quản lý, lưu trữ đầy đủ trong hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường [H12-2.2-01].

Đội ngũ giáo viên nhà trường luôn tuân thủ các quy định và rèn luyện về đạo đức nhà giáo; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện đạo đức và tạo dựng phong cách nhà giáo. Nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ; thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Căn cứ vào quá trình bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và kết quả công tác của giáo viên, hàng năm nhà trường tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo đúng quy trình tại Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trong cơ sở giáo dục phổ thông hiện hành. Trong 02 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt từ 80,95% trở lên, không có giáo viên chưa đạt chuẩn nghề nghiệp [H12-2.2-03].

Đội ngũ giáo viên nhà trường có chuyên môn nghiệp vụ giảng dạy tốt, tích cực tham gia các Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi các cấp. Trong 02 năm học đánh giá, nhà trường có giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm lớp giỏi: cấp thành phố có 16 đồng chí, cấp trường có 20 đồng chí. Số giáo viên nhà trường được khen thưởng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở là 05 lượt; Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí tặng thưởng Giấy khen là 05 lượt; Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho 01 đồng chí. Nhà trường có 02 giáo viên tham gia giáo viên cốt cán của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí và không có giáo viên bị kỷ luật [H12-2.2-04]; [H12-2.2-05]. Những thành tích của đội ngũ giáo viên đã góp phần quan trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên trong trường đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu dạy và học. Trong 02 năm đánh giá, nhà trường có 100% tổng số giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên. Giáo viên nhiệt tình, tâm huyết với nghề, luôn đổi mới tư duy, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chất lượng và hiệu quả công việc hàng năm đảm bảo theo kế hoạch. Có nhiều giáo viên đạt thành tích cao trong giảng dạy và trong các cuộc thi, được Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng. Trong 02 năm liên tiếp, không có giáo viên vi phạm kỉ luật.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn 04 giáo viên chưa đạt trình độ đào tạo chuẩn theo Luật giáo dục năm 2019 quy định, do nhà trường chưa có biện pháp hiệu quả để vận động, bố trí cho giáo viên đăng kí tham gia học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác lập kế hoạch giáo dục, dự báo quy mô đội ngũ giáo viên để tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan Tổ chức - Nội vụ thành phố Uông Bí đảm bảo nhà trường có đủ cơ cấu, số lượng giáo viên dạy 2 buổi/ngày đáp ứng yêu cầu chương giáo dục phổ thông 2018. Nhà trường phối hợp với công đoàn thường xuyên tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phối hợp các tổ chuyên môn hướng dẫn các văn bản chỉ đạo dạy học đảm bảo 100% giáo viên không vi phạm pháp luật. Phân công trách nhiệm cho phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp về kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm; vận dụng những phương pháp dạy học giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Phát huy phong trào nghiên cứu khoa học sáng tạo, phấn đấu hằng năm học có trên 70% giáo viên nhà trường đăng kí sáng kiến, giải pháp trong công tác giáo dục. Đầu năm, nhà trường xây dựng kế hoạch, giáo viên đăng kí, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các tổ trưởng giúp đỡ, giám sát các hoạt động giáo dục của giáo viên, tổ chức chấm sáng kiến kinh nghiệm, ứng dụng trong thực tế giảng dạy.

- Nhà trường có biện pháp chỉ đạo, khuyến khích giáo viên tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo đạt chuẩn. Đối với 04 giáo viên có trình độ cao đẳng hiện đã đăng kí tham gia học nâng cao trình độ, nhà trường tiếp tục tạo điều kiện về thời gian cho giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng và phối hợp thực hiện tốt chế độ chính sách với giáo viên. Phấn đấu trong năm học 2024-2025 có 100% giáo viên đạt trình độ đại học, cử nhân đáp ứng yêu cầu của Luật Giáo dục 2019.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm bảo kiêm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1+ 2 + 3:

Nhà trường có đủ số lượng cơ cấu nhân viên và bố trí đủ nhân viên vào các vị trí việc làm theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 07 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và thực hiện đề án tinh giản biên chế của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Năm học 2022 - 2023, nhà trường có 02 nhân viên, các nhân viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng với vị trí việc làm được phân công **[H7-1.7-02]**. Nhà trường phân công nhiệm vụ cho các nhân viên phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực của mỗi nhân viên **[H7-1.7-04]**.

Các nhân viên có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao; nghiêm túc chấp hành sự phân công của cán bộ quản lý nhà trường. Thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đạo đức nghề nghiệp, điều lệ, quy chế, nội quy của nhà trường, các quy định về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với công việc. Thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của viên chức, có thái độ lịch sự, tôn trọng trong phục vụ, giao tiếp với nhân dân; có tinh thần đoàn kết, hợp tác hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tất cả các nhân viên xếp loại viên chức đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có nhân viên bị kỷ luật **[H13-2.3-01]**; **[H13-2.3-02]**. Tuy nhiên, việc ứng dụng phần mềm quản lý thư viện của nhân viên thư viện còn chậm, đạt hiệu quả chưa cao.

Nhà trường luôn tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác thư viện, thiết bị, y tế, kế toán, văn thư, thủ quỹ trường học theo vị trí được phân công. Các nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, tự học bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, vận dụng linh hoạt hoàn thành tốt công việc đáp ứng nhiệm vụ được giao **[H13-2.3-03]**; **[H2-1.2-06]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường bố trí có đủ số lượng nhân viên đảm bảo theo quy định đáp ứng với nhiệm vụ được giao. Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Các nhân viên luôn có ý thức bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong 02 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tất cả các nhân viên đều xếp loại viên chức đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có nhân viên bị kỷ luật.

Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện cho nhân viên thực hiện nhiệm vụ, bố trí và sử dụng nhân viên phù hợp với năng lực của từng người.

3. Điểm yếu

Nhà trường chỉ đạo việc ứng dụng phần mềm quản lý thư viện còn chậm, đạt hiệu quả chưa cao, do nhân viên thư viện trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Tăng cường các biện pháp quản lý đôn đốc các nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ hơn nữa. Tiếp tục tạo mọi điều kiện để các nhân viên được thực hiện nhiệm vụ.

- Hàng năm, hiệu trưởng nhà trường chủ động tham mưu với thành phố để có đủ cơ cấu số lượng nhân viên theo quy định đáp ứng vị trí việc làm, đạt hiệu quả cao trong công việc.

- Có kế hoạch chỉ đạo các nhân viên tiếp tục học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, chủ động, sáng tạo trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhà trường tham mưu với phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí mở các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên kiêm nhiệm công tác văn thư, công tác thủ quỹ nhà trường, ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng tốt phần mềm quản lý trường học. Năm học 2023 - 2024, nhà trường thực hiện hiệu quả phần mềm quản lý thư viện trường học, xét tiêu chí đánh giá thi đua cho lãnh đạo và nhân viên phụ trách về hiệu quả công việc được giao.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4. Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định.*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1+2 +3:

Học sinh đi học tại nhà trường đều đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định tại Điều 33, Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT- BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong 02 năm, nhà trường có số học sinh 6 tuổi vào học lớp 1 đạt tỉ lệ 100%. Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Học sinh trong độ tuổi tiểu học có nhu cầu học chuyên trường đều được nhà trường giải quyết kịp thời đúng quy định. Nhà trường quản lí học sinh thông qua sổ đăng bộ, phân mềm quản lý giáo dục theo qui định. Hồ sơ học sinh được lưu trữ đầy đủ, khoa học **[H14-2.4-01]; [H14-2.4-02]**.

Học sinh nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của học sinh theo quy định tại Điều 34, Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT- BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Để giáo dục các em thực hiện tốt các nhiệm vụ của học sinh, bên cạnh việc thực hiện các hoạt động giáo dục, các tổ sinh hoạt chuyên môn đã thảo luận có những giải pháp để nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục **[H4-1.4-04]**. Đồng thời nhà trường, giáo viên chủ nhiệm đã phối hợp thường xuyên với cha mẹ học sinh giúp các em tiến bộ trong học tập và rèn luyện phẩm chất **[H14-2.4-03]**.

Nhà trường không có học sinh vi phạm các hành vi không được làm. Tuy nhiên, có số ít học sinh chưa thực hiện tốt nội quy nhà trường: đi học và tham gia các hoạt động tập thể chưa đúng giờ. Giáo viên chủ nhiệm đã kịp thời tuyên truyền và phối hợp với cha mẹ học sinh để giáo dục các em điều chỉnh hành vi thực hiện đúng **[H10-1.10-08]**.

Học sinh nhà trường đều được quan tâm và đảm bảo đúng quyền học sinh theo quy định Điều 35, Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT- BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học sinh có sổ hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo quy định; học sinh con gia đình thuộc diện chế độ chính sách được quan tâm, giúp đỡ kịp thời, miễn giảm chi phí học tập đề án, các khoản đóng góp thoả thuận trong năm học **[H14-2.4-04]**. Tất cả học sinh được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật, được tham gia góp ý với bạn bè, thầy cô. Hàng năm, nhà trường đánh giá việc học sinh được đảm bảo quyền trong hội nghị tổng kết cuối năm **[H2-1.2-06]**.

Nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện cho mỗi học sinh phát huy tối đa năng lực của bản thân. Thông qua dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh, bồi dưỡng học sinh năng khiếu nhiều học sinh năng động sáng tạo, là những hướng dẫn viên du lịch, tuyên truyền viên tích cực trong các hoạt động ngoại khóa của nhà trường, biết yêu thương chia sẻ giúp đỡ những người bạn gặp khó khăn, mạnh dạn chủ động bày tỏ những ý kiến quan điểm của mình với thầy cô và bạn bè. Các em học sinh là những thành viên đã có thành tích trong học tập, rèn luyện, ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Trong 02 năm học, học sinh được khen thưởng cấp trường đạt tỉ lệ từ 68,6% trở lên so với tổng số học sinh hằng năm học của trường; có 46 học sinh được khen thưởng cấp Thành phố, cấp Tỉnh tại các hội thi, các cuộc giao lưu môn học và hoạt động thể dục thể thao **[H4-1.4-06]**.

Nhà trường đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến trở lên (năm học 2021-2022 đạt danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc). Năm học 2021- 2022 nhà trường được Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí tặng Giấy khen, năm học 2022-2023 đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh tặng Giấy khen [H2-1.2-07].

2. Điểm mạnh

Học sinh nhà trường đi học đúng độ tuổi, không có học sinh bỏ học. Nhà trường thực hiện tốt việc huy động trẻ ra lớp đúng độ tuổi và hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học. Học sinh được nhà trường quan tâm giáo dục, rèn luyện có đạo đức tốt và đảm bảo các quyền theo quy định. Nhiều em rất năng động sáng tạo, là những tuyên truyền viên, hạt nhân tích cực trong các hoạt động ngoại khóa của nhà trường, biết yêu thương chia sẻ giúp đỡ những người bạn gặp khó khăn, mạnh dạn chủ động bày tỏ những ý kiến quan điểm của mình với thầy cô và bạn bè. Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện tốt ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số học sinh đi học và tham gia các hoạt động tập thể chưa đúng giờ, do công tác tuyên truyền thực hiện nội quy trường học chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy kết quả đã đạt được trong công tác tuyển sinh, duy trì tốt số lượng và tỉ lệ học sinh ra lớp đúng độ tuổi, đảm bảo các quyền cho học sinh theo Điều lệ trường tiểu học quy định. Tổ chức tốt, hiệu quả các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoài giờ lên lớp và các phong trào thi đua thu hút tất cả học sinh tham gia. Tiếp tục thực hiện chi trả đầy đủ các chế độ chính sách của học sinh theo quy định và pháp luật.

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền phổ biến quán triệt tới giáo viên thực hiện tốt quy định về đạo đức nhà giáo; quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên để chăm sóc giáo dục học sinh đảm bảo thực hiện đúng nhiệm vụ và được hưởng các quyền theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học.

Giáo viên chủ nhiệm tăng cường phối hợp với Tổng phụ trách Đội, cha mẹ học sinh để tuyên truyền, phổ biến, giám sát và giúp đỡ kịp thời việc thực hiện nội quy trường, lớp của học sinh; giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Nhà trường tiếp tục thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động ngoại khóa và các môn học. Cán bộ quản lý, giáo viên là tấm gương mẫu mực về đạo đức nhà giáo chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp trong rèn luyện phẩm chất, năng lực cho học sinh. Thực hiện tốt xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh dân chủ, phòng, chống bạo lực học đường.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 3

*** Kết luận về tiêu chuẩn 2**

- **Điểm mạnh:** Trong 02 năm, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường được đánh giá xếp loại Tốt trở lên theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng. Đội ngũ giáo viên 100% xếp loại mức Khá trở lên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu cán bộ, giáo viên, nhân viên với quy mô lớn ngày càng phát triển về trình độ và chất lượng giáo dục. Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên có sức khỏe tốt, tâm huyết, trách nhiệm cao, trình độ chuyên môn đáp ứng được với vị trí việc làm. Nhà trường và công đoàn luôn quan tâm đến quyền và lợi ích chính đáng của người lao động. Học sinh đi học đảm bảo đúng độ tuổi, thực hiện nghiêm túc quy định và nhiệm vụ của người học sinh. Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện tốt ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Nội bộ nhà trường đoàn kết tạo nên sức mạnh tổng hợp quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

- **Điểm yếu cần khắc phục:** Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng, giáo viên sử dụng ngoại ngữ Tiếng Anh chưa thường xuyên. Việc ứng dụng phần mềm quản lý thư viện của nhân viên thư viện còn chậm, đạt hiệu quả chưa cao. Một số ít học sinh chưa thực hiện tốt nội quy nhà trường.

- Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 2: 04

+ Số tiêu chí đạt: 04

+ Số tiêu chí không đạt: 0

3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu: Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo được xây dựng phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương trên diện tích đất rộng, thoáng mát với khuôn viên có tường xây bảo vệ, phòng chống cháy nổ an toàn, có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học. Trong những năm qua, nhà trường luôn được Ủy ban nhân dân, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí quan tâm chăm lo đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Nhà trường có cổng trường, biển trường, sân chơi bãi tập và nhiều cây xanh bóng mát, sạch đẹp. Cơ sở vật chất của nhà trường đã được bổ sung xây mới với đủ khối phòng hành chính quản trị và khối phòng học phục vụ học tập nhưng còn thiếu phòng đa năng. Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống tiêu thoát nước, thu gom rác đều đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục. Thư viện nhà trường đạt thư viện tiên tiến, thiết bị, đồ dùng dạy học được sử dụng tương đối hiệu quả và hàng năm kiểm kê, sửa chữa, bổ sung bảo quản đúng quy định.

Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.*

b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh.*

c) *Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định.

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1+2+3:

Trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W540596 ngày 30 tháng 5 năm 2003 với diện tích nhà trường là 5316 m², đạt bình quân 10,91m² cho một học sinh, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học. Trong đó diện tích sân chơi, bãi tập là 2392,2m² chiếm 45% diện tích mặt bằng của trường, đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường Tiểu học (TCVN 8793:2011) [H15- 3.1-01]. Khuôn viên nhà trường xanh - sạch - đẹp, thân thiện với nhiều cây xanh bóng mát, cây cảnh, bồn hoa đẹp. Trường luôn được giữ vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, an toàn theo quy định [H15- 3.1-02].

Biển tên trường ghi đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, được gắn trang trọng phía trên cổng trường. Cổng trường bằng sắt đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Toàn bộ khuôn viên được bao quanh bằng tường xây kiên cố với độ cao 1,75m đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tài sản và cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh sinh hoạt tại trường. Chính giữa cổng trường có bảng chữ điện tử, hai bên cổng trường có các khẩu hiệu tuyên truyền góp phần tạo không gian trường học thân thiện, tiện ích cho việc tuyên truyền, vận động học sinh và cha mẹ học sinh cùng thực hiện tốt công tác giáo dục [H15- 3.1-03].

Nhà trường có sân chơi, sân tập có diện tích theo quy định, đảm bảo tỉ lệ so với diện tích mặt bằng của trường [H15- 3.1-04]. Sân chơi được lát gạch đỏ bằng phẳng, có hệ thống cây bóng mát, bồn hoa; có ghế đá, xích đu và góc đọc sách thân thiện tạo không gian vui chơi, thư giãn cho học sinh sau mỗi buổi học. Sân tập được trồng cỏ, bằng phẳng, rộng rãi, có hệ thống cây bóng mát, các thiết bị vận động đảm bảo tốt cho học sinh tập luyện thể dục thể thao và chơi các môn thể thao tập thể: đá bóng, kéo co, nhảy dây,... Các hoạt động vui chơi, giải trí giữa giờ học, các hoạt động ngoại khóa, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên, có hiệu quả tại sân chơi, sân tập [H15- 3.1-05]; [H2- 1.2-06]. Tuy nhiên, một số cây phượng khu vực sân chơi đã già cỗi, ít bóng mát nên chưa đảm bảo tỉ lệ che mát cho học sinh vui chơi, hoạt động.

2. Điểm mạnh

Khuôn viên nhà trường được quy hoạch phù hợp với quy hoạch giáo dục của địa phương, thuận tiện về an toàn giao thông, đảm bảo các quy định về an toàn và

vệ sinh môi trường. Nhà trường có cổng trường, biển tên trường và tường xây, rào sắt xung quanh cao kiên cố. Khuôn viên có cây xanh bóng mát, các bồn hoa đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Quang cảnh nhà trường được trang trí đẹp, thân thiện gần gũi với học sinh.

Sân chơi và sân tập bằng phẳng, an toàn; có trang thiết bị vận động và hệ thống cây xanh tạo bóng mát cho học sinh vui chơi, tập luyện thể dục thể thao.

3. Điểm yếu

Do nhà trường chưa thực hiện tốt việc trồng thay thế cây bóng mát hàng năm, nên còn một số cây phượng khu vực sân chơi đã già cỗi, chưa đảm bảo tỉ lệ che mát cho học sinh vui chơi, hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nâng cao ý thức sử dụng, bảo vệ tài sản nhà trường. Thường xuyên giáo dục học sinh chăm sóc cây hoa, giữ gìn cảnh quan nhà trường đảm bảo luôn xanh, sạch, đẹp, an toàn. Sử dụng có hiệu quả sân chơi, bãi tập và những hàng cây bóng mát hiện có.

Từ năm học 2023-2024, nhà trường cân đối nguồn ngân sách phù hợp và thực hiện tốt công tác xã hội hóa để trồng thay thế tiếp số cây phượng đã già cỗi khu vực sân chơi, để đảm bảo tỉ lệ che mát cho học sinh vui chơi và thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài trời.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2. Phòng học

Mức 1:

- a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định.*
- b) *Bàn ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định.*
- c) *Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

- a) *Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định.*
- b) *Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học.*
- c) *Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mức 3:

Có các phòng học riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng (Mức 1+2+3):

Trường được xây dựng cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp, an toàn. Nhà trường có tổng số 14 phòng học/14 lớp đảm bảo đủ mỗi lớp một phòng học riêng [H16- 3.2- 01]. Khối phòng học được bố trí tại khu nhà B, C mỗi khu có 2 tầng. Diện tích phòng học là 56m², đạt bình quân 1,51m²/học sinh, đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các phòng học được xây dựng kiên cố đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo qui định về vệ sinh trường học [H15- 3.1- 04].

Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế học sinh và giáo viên. Hằng năm học nhà trường có đủ bàn ghế hai chỗ ngồi cho học sinh và bàn ghế giáo viên. Hiện nay, nhà trường có 250 bộ bàn ghế/487 học sinh. Bàn học sinh, bàn giáo viên đều có ngăn để đồ dùng cá nhân, ghế ngồi có tựa sau. Các góc, cạnh của bàn ghế nhẵn đảm bảo thẩm mỹ, an toàn. Bàn ghế có màu sắc đảm bảo tính thẩm mỹ và phù hợp với lứa tuổi học sinh. Mặt bàn, mặt ghế và chân bàn, chân ghế được làm bằng vật liệu cứng chịu lực, chịu được nước, không cong vênh, không độc hại. Bàn ghế được kết cấu chắc chắn, chịu được sự di chuyển thường xuyên và được bố trí phù hợp với độ tuổi học sinh theo từng khối lớp. Nhà trường có bàn ghế học sinh đảm bảo theo qui định tại Thông tư số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, nên phù hợp cho học sinh sử dụng học tập và thuận tiện đối với học sinh khuyết tật học hoà nhập [H6- 1.6-07]. Hiện nay, nhà trường còn sử dụng một số ít bộ bàn liền ghế chưa đảm bảo theo qui định tại Thông tư số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT. Mỗi phòng đều có bảng từ xanh chống lóa kích thước theo quy định 3,5m x 1,2m. Bảng màu xanh lá cây thể hiện rõ chữ viết và được treo chính giữa tường đảm bảo độ cao theo qui định đó là mép dưới bảng cách nền phòng học 0,8m đảm bảo cho học sinh quan sát. Các phòng học đều có hệ thống đèn, hệ thống quạt, máy điều hòa, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học. Mỗi phòng được trang bị 8 bóng đèn tuýt 1,2m; 04 quạt trần, 01 tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học [H16- 3.2-02].

Nhà trường có các phòng học riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, ngoại ngữ và hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn (học sinh học hoà nhập), học sinh có năng khiếu. Các phòng học đảm bảo đúng quy cách và được trang bị các thiết bị dạy học đặc trưng môn học [H16- 3.2- 03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ phòng học để tổ chức dạy học cả ngày cho học sinh tại trường, đảm bảo mỗi lớp có một phòng học riêng và có các phòng học riêng biệt dạy môn chuyên trách, dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập.

Các phòng học được xây dựng kiên cố đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo qui định về vệ sinh trường học. Trong phòng học có đầy đủ các thiết bị theo quy định để đảm bảo tổ chức dạy học. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài sản nhà trường

3. Điểm yếu

Hiện nay, nhà trường còn sử dụng một số ít bộ bàn liền ghế chưa đảm bảo theo qui định tại Thông tư số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tuyên truyền nâng cao trách nhiệm của tất cả thành viên cùng giữ gìn, bảo vệ và sử dụng hiệu quả tài sản của nhà trường. Tăng cường công tác giáo dục bảo vệ cơ sở vật chất, đồ dùng, trang thiết bị dạy và học cho học sinh.

Nhà trường cân đối ngân sách đầu tư sửa chữa, mua sắm bàn ghế mới và tích cực tham mưu đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí trang bị bổ sung bàn ghế đạt chuẩn cho nhà trường. Phần đầu thời gian đến năm học 2023 - 2024, nhà trường có 100% số bàn ghế đạt chuẩn theo quy định.

Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục tích cực tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí để bổ sung thiết bị dạy học, bàn ghế đạt chuẩn và xây dựng thêm phòng học để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường hơn nữa.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3. Khối phòng học phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thông và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục.

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường.

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu nhà bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1+ 2+3:

Nhà trường có đủ khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị. Các phòng được xây dựng khang trang, kiên cố. Khối phòng phục vụ học tập gồm: 01 phòng âm nhạc, 01 phòng mỹ thuật, 01 phòng tin học, 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị giáo dục, 01 phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục hoà nhập, 01 phòng truyền thống và hoạt động Đội **[H17- 3.3-01]**. Năm học 2018-2019, nhà trường được trang bị 01 phòng học trải nghiệm robotics đã tạo điều kiện góp phần đẩy mạnh hoạt động dạy học trải nghiệm trong nhà trường.

Khối phòng hành chính quản trị gồm: 01 phòng hội trường, 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng văn phòng - kế toán, 01 phòng thủ quỹ - y tế, 01 phòng kho- lưu trữ, 01 nhà bếp, 01 phòng bảo vệ, 1 khu để xe cho giáo viên, 04 nhà vệ sinh **[H17- 3.3-02]**. Khu để xe, phòng thường trực bảo vệ được bố trí hợp lý gần cổng trường, đảm bảo an toàn, trật tự **[H17- 3.3-03]**. Hàng năm, nhà trường hoàn thành tốt công tác kiểm tra tài sản để kịp thời bổ sung, sửa chữa đảm bảo cơ sở vật chất tổ chức các hoạt động giáo dục **[H17-3.3-04]**.

Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị đảm bảo có đủ theo quy định, có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường; thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo điều kiện sức khỏe an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Các phòng làm việc đều có máy móc, thiết bị theo quy định hiện hành gồm máy tính được nối mạng Internet, máy in, tủ để lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung, bàn ghế làm việc. Tuy nhiên, nhà trường chưa có phòng đa chức năng để tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tập trung cho học sinh khi thời tiết không thuận lợi.

Nhà trường bố trí 01 phòng lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung, đáp ứng cho công tác bảo quản hồ sơ nhà trường an toàn, khoa học **[H6-1.6-02]**. Các phòng phục vụ học sinh bán trú ăn, ngủ trưa tại trường được sử dụng chung với các phòng học, đảm bảo đủ điều kiện sức khỏe cho giáo viên, học sinh. Khu bếp của trường được xây dựng xa với các phòng học, nên đảm bảo an toàn, không ảnh hưởng với việc dạy học **[H17-3.3- 05]; [H16 -3.2-01]**. Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu của hoạt động giáo dục **[H4-1.4-05]; H2-1.2-06]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; đảm bảo cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh làm việc, học tập. Khối phòng phục vụ học tập, hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Nhà trường quản lý, sử dụng khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị hiệu quả và theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

Do lãnh đạo nhà trường chưa tích cực và có biện pháp tham mưu hiệu quả với các cấp lãnh đạo, nên nhà trường chưa có phòng đa chức năng để tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tập trung cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lí, sử dụng hiệu quả phòng học và trang thiết bị văn phòng. Sắp xếp cơ sở vật chất hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Trong năm học 2023-2024 nhà trường tiếp tục tích cực, có biện pháp hiệu quả trong tham mưu với lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí và thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục để xây dựng phòng đa chức năng cho nhà trường. Theo kế hoạch của thành phố Uông Bí sẽ xây thêm phòng học, phòng đa chức năng cho nhà trường trong năm 2023.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) *Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật hòa nhập.*

b) *Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

c) *Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2:

a) *Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.*

b) *Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1 + 2:

Nhà trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật hòa nhập. Nhà vệ sinh sạch sẽ, đáp ứng nhu cầu sử dụng của học sinh nhà trường. Từ tháng 5 năm 2020 nhà trường đưa vào sử dụng 01 nhà vệ sinh được xây mới, hiện đại: xả nước bằng hệ thống cảm biến, có hệ thống loa phát nhạc nền và nội quy sử dụng.

Khu phòng học nhà A, B, mỗi khu có 6 phòng vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Diện tích các khu vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan đủ tiêu chuẩn theo quy định; số lượng thiết bị gồm 14 chậu tiểu, có 14 chậu xí, có tường vách ngăn giữa chậu tiểu và chậu xí, đảm bảo số thiết bị vệ sinh theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Khu vệ sinh học sinh được thiết kế và xây dựng ở cuối dãy phòng học đảm bảo thuận tiện cho học sinh, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và điều kiện thực tế của nhà trường. Khu vệ sinh đều được trang trí cây xanh, các khẩu hiệu tuyên truyền giáo dục học sinh, có xà phòng, giấy vệ sinh và nguồn nước sạch thường xuyên. Tổng toàn trường có 10 chậu rửa tay. Tại các bồn rửa tay đều có dung dịch, xà phòng sát khuẩn, khăn lau tay, giấy lau khô đảm bảo vệ sinh sạch sẽ [H18- 3.4-01]; [H16- 3.2-01]; [H15- 3.1-04]. Tuy nhiên, dãy phòng học nhà C chưa có nhà vệ sinh, nên học sinh học tập ở những phòng học này còn phải di chuyển xa khi sử dụng nhà vệ sinh hiện có của nhà trường.

Nhà trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh; hệ thống thoát nước có lắp đặt đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhân viên lao công nhà trường thường xuyên vét cống, rãnh đảm bảo hệ thống thoát nước không bị ứ đọng nước hay không ứ tắc làm ảnh hưởng đến môi trường [H18- 3.4-02].

Việc thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3, Điều 5, Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học. Khu thu gom rác thải bố trí độc lập ở phía ngoài, có xe đẩy chuyên dụng vận chuyển trong trường ra khu tập kết thuận lợi cho việc thu gom vận chuyển rác. Trên sân trường bố trí 10 thùng rác, nhà trường có thùng đựng và phân loại rác thải, khẩu trang đã qua sử dụng, các thùng đều có nắp đậy và được thu gom hàng ngày vận chuyển tới nơi xử lý tập trung đảm bảo vệ sinh môi trường. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường. Có hệ thống thu gom và hợp đồng xử lý rác thải Công ty vệ sinh môi trường thành phố Uông Bí [H18- 3.4-03]; [H18- 3.4-04].

Nhà trường có hệ thống nước sạch do Xí nghiệp nước Uông Bí cung cấp; có bể chứa, téc nước dự trữ phục vụ cho hoạt động của nhà trường thường xuyên, đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức thau rửa bể và téc định kỳ, đảm bảo vệ sinh. Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và khoản 3, Điều 5, Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Nguồn nước uống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường hợp đồng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hiền Khải Anh (phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả) cung cấp nước uống đóng bình với thể tích 18,9l/bình được đưa vào các lớp học và phòng làm việc. Hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Nguồn nước nhà trường sử dụng đã được kiểm nghiệm và được cơ quan y tế cấp giấy chứng nhận nguồn nước sạch [H18- 3.4-05]; [H18- 3.4-06]; [H4- 1.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống nhà vệ sinh đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định. Nhà vệ sinh hiện đại: xả nước bằng hệ thống cảm biến tự động, có nhạc nền, phù hợp với cảnh quan, thuận tiện khi sử dụng và luôn đảm bảo sạch sẽ thân thiện với học sinh.

Hệ thống cống rãnh thoát nước được đảm bảo có nắp đậy, hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh đảm bảo vệ sinh môi trường. Trong trường có nhiều thùng đựng và phân loại rác thải, các thùng đều có nắp đậy và được thu gom hàng ngày vận chuyển tới nơi xử lý tập trung đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường sử dụng nguồn nước sinh hoạt và nước uống từ các cơ sở đã được cơ quan chức năng kiểm định chất lượng đảm bảo nguồn nước sạch, an toàn sức khỏe.

Nhà trường duy trì tốt công tác vệ sinh môi trường. Đồng thời duy trì tốt nề nếp “Một phút sạch trường”, do vậy, cảnh quan và môi trường xung quanh nhà trường luôn đảm bảo xanh- sạch- đẹp.

3. Điểm yếu

Dãy phòng học nhà C chưa có nhà vệ sinh, nên học sinh học tập ở những phòng học này còn phải di chuyển xa khi sử dụng nhà vệ sinh hiện có của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì, giữ gìn nhà vệ sinh đảm bảo sạch, an toàn, đúng tiêu chuẩn quy định. Thường xuyên giáo dục học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp, vệ sinh môi trường thông qua hệ thống phát thanh măng non, qua sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, đánh giá thi đua khen thưởng cá nhân, tập thể các lớp.

Thường xuyên rà soát hệ thống cống rãnh đảm bảo có nắp đậy an toàn, đảm bảo vệ sinh môi trường; không bị ứ đọng xung quanh trường, lớp. Chú trọng thực hiện tốt việc thu gom xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Tiếp tục hợp đồng sử dụng nguồn nước sinh hoạt và nước uống từ các cơ sở đã được cơ quan chức năng kiểm định chất lượng đảm bảo nguồn nước sạch, an toàn sức khỏe.

Trong năm 2023, khi được Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí xây bổ sung phòng học, phòng đa năng nhà trường thực hiện tham mưu đề xuất xây bổ sung nhà vệ sinh tại dãy nhà C để thuận tiện cho giáo viên và học sinh sử dụng.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5. Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1 + 2 + 3:

Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ hoạt động giáo dục. Các phòng làm việc đều có máy vi tính để bàn, máy tính xách tay với tổng số 06 bộ; 09 tủ đựng tài liệu; 1 ti vi, 04 máy chiếu, 04 máy in, 01 điện thoại bàn, 04 điều hòa, bàn ghế trong phòng làm việc, hội trường và các thiết bị khác đủ đáp ứng với yêu cầu của công việc **[H6-1.6-07]**.

Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo thông tư quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo **H19-3.5-01]**. Nhà trường có phòng thiết bị đồ dùng dạy học do nhân viên thư viện thiết bị trách**[H17-3.3-01]**. Ở mỗi lớp học đều có tủ riêng để các thiết bị sử dụng thường xuyên hàng ngày trên lớp thuận tiện trong việc giảng dạy của giáo viên. Nhà trường có một số thiết bị dạy học hiện đại góp phần nâng cao chất lượng dạy học gồm 02 máy vi tính xách tay, 07 bộ máy chiếu, 02 ti vi, 04 chiếc đàn piano, 26 máy điều hòa tại các phòng học, 01 phòng tin học **[H6-1.6-07]; [H16-3.2-03]**.

Việc sử dụng thiết bị dạy học là yêu cầu cần thiết và là nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động dạy học. Để phát huy tối đa hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên tích cực sử dụng thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm trong các giờ lên lớp. Giáo viên nhà trường thường xuyên khai thác, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường **[H19-3.5-02];[H19-3.5-03]**.

Ngoài các thiết bị được cung cấp, nhà trường còn tổ chức cho giáo viên tự làm thêm nhiều thiết bị, đồ dùng dạy học sinh động, có tính thẩm mỹ, sử dụng cho nhiều bài giảng của nhiều môn học phù hợp với kế hoạch bài học **[H19-3.5-04]**. Tuy nhiên một số thiết bị dạy học giáo viên tự làm còn hạn chế, chưa có tính sáng tạo.

Hàng năm, nhà trường kiểm kê, đánh giá thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học và sửa chữa bổ sung kịp thời một số thiết bị để phục vụ hoạt động giáo dục **[H17-3.3-04]**.

Hàng năm, nhà trường thực hiện tốt việc công khai tài sản theo quy định tại Thông tư số 36/2016/TT-BGDĐT, được cập nhật theo dõi quản lý trong sổ tài sản, thiết bị dạy học của nhà trường và được phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Ưông Bí kiểm tra đánh giá tốt về công tác quản lý sử dụng thiết bị văn phòng và thiết bị dạy học **[H6-1.6-03]; [H4-1.4-05]**.

Các hệ thống máy tính, thiết bị dạy học hiện đại của nhà trường đều được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, văn phòng và hoạt động dạy học. Hiện nay nhà trường đang sử dụng mạng của Công ty Viettel. Đường mạng của có tốc độ đường truyền ổn định, đảm bảo an toàn, đáp ứng tốt các hoạt động của nhà trường [H19-3.5-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thường xuyên quan tâm sử dụng nguồn ngân sách được cấp hằng năm để sửa chữa, mua sắm thiết bị phục vụ dạy học. Các đồ dùng, thiết bị dạy học được sử dụng một cách khoa học, có hiệu quả. Giáo viên nhà trường sử dụng thành thạo thiết bị dạy học hiện đại và sử dụng các thiết bị dạy học thường xuyên đạt hiệu quả tốt góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Hệ thống máy tính của nhà trường đều được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, văn phòng và hoạt động dạy học. Hàng năm, nhà trường kiểm kê, đánh giá thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học và có kế hoạch sửa chữa bổ sung kịp thời một số thiết bị để phục vụ hoạt động giáo dục. Nhà trường duy trì tốt việc phát động giáo viên thi làm đồ dùng dạy học, làm thiết bị ngày càng phong phú, phục vụ thiết thực, tăng thêm hiệu quả cho bài giảng của giáo viên.

3. Điểm yếu

Số thiết bị dạy học tự làm của giáo viên còn chưa có tính sáng tạo cao, chưa sử dụng được cho nhiều môn học và hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, nhà trường tiết kiệm, cân đối nguồn ngân sách mua bổ sung một số các thiết bị dạy học cần thiết theo đề nghị của giáo viên. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả giảng dạy, giáo dục, quản lý sử dụng sách, thiết bị đối với giáo viên thông qua các giờ dạy, sổ dự giờ, sổ đăng kí mượn thiết bị dạy học tại nhà trường. Chỉ đạo giáo viên tích cực sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học trên lớp để nhằm nâng cao chất lượng dạy học, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi của học sinh tiểu học.

Nhà trường tiếp tục lập kế hoạch tổ chức hội thi giáo viên làm thiết bị dạy học, qua đó bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên nâng cao kỹ năng làm thiết bị dạy học; hỗ trợ kinh phí để giáo viên, tổ chuyên môn đầu tư làm các thiết bị dạy học khoa học, hiệu quả hơn. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng, động viên kịp thời để khích lệ phong trào tự làm thiết bị dạy học của giáo viên.

Hàng năm học, nhà trường tiếp tục thực hiện tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí để trang bị kịp thời thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định phục vụ hiệu quả công tác dạy học của nhà trường theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6. Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

c) Hằng năm, thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng***Mức 1+ 2+ 3:***

Thư viện nhà trường được đặt tại tầng 1, khu nhà A, thuận tiện trong việc phục vụ công tác mượn, trả, nghiên cứu của cán bộ quản lý, của giáo viên và học sinh. Phòng thư viện thoáng mát, đảm bảo ánh sáng, có đầy đủ các điều kiện khác về cơ sở vật chất để thư viện hoạt động hiệu quả. Hằng năm, thư viện nhà trường được trang bị đầy đủ các loại sách, báo, tạp chí, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo phục vụ cho hoạt động dạy học của nhà trường. Thư viện nhà trường đã xây dựng tủ sách pháp luật, tủ sách Bác Hồ và có số lượng sách thiếu nhi tương đối phong phú. Các loại sách báo, tài liệu đều được mã hóa, sắp xếp ngay ngắn, khoa học. Thư viện có đầy đủ các loại sách báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo phục vụ các hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường. Các loại sách báo đều được ghi chép danh mục, được quản lý chặt chẽ cụ thể trong hồ sơ quản lý của cán bộ thư viện và được sắp xếp khoa học, thuận tiện phục vụ người đọc [H6-1.6-07];[H20-3.6-01].

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý, tổ chức hoạt động thư viện, đã thu hút được bạn đọc thường xuyên đến tham gia sinh hoạt thư viện. Đề hoạt động của thư viện hiệu quả, đáp ứng nhu cầu đọc sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hằng năm thư viện đều lên kế hoạch hoạt động cụ thể theo từng tuần, tháng. Thư viện có lịch đọc sách, xây dựng nội qui, chấm điểm thi đua chăm đọc sách của các lớp. Nhà trường làm tốt công tác phát hành sách giáo khoa, sách tham khảo hàng năm [H20- 3.6 -02]. Trong đợt tuyển sinh đầu năm học thư viện kết hợp cùng nhà trường rà soát những trường hợp học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để tặng sách giáo khoa cho các em. Đầu năm học mới, nhà trường kiểm tra sách giáo khoa của học sinh trong từng lớp, đảm bảo 100% học sinh trong trường có đủ sách giáo khoa phục vụ học tập.

Đề nâng cao nhận thức về tác dụng của việc đọc sách, khuyến khích việc đọc sách và đáp ứng tốt nhu cầu đọc sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nhà trường đã xây dựng góc đọc thân thiện tại khu vực sân trường và các lớp. Tổ chức ngoại khoá ngày Hội đọc sách hưởng ứng Ngày sách Việt Nam, Tuần lễ học tập suốt đời [H20- 3.6-03].

Cuối mỗi năm học các loại sách, báo tài liệu trong thư viện đều được kiểm kê, thanh lý theo nghiệp vụ thư viện. Hàng năm, nhà trường đều bổ sung một số nguồn sách, báo và tài liệu tham khảo từ nguồn ngân sách của nhà trường, góp sách truyện của giáo viên, học sinh. Đảm bảo 100% giáo viên có đầy đủ tài liệu giảng dạy [H20-3.6-04]. Tuy nhiên, số lượng sách, truyện thiếu nhi bổ sung mới hàng năm cho thư viện chưa nhiều.

Nhà trường sử dụng phần mềm quản lý thư viện để quản lý hồ sơ thư viện. Hàng năm, nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Ưông Bí kiểm tra đánh giá công tác thư viện và được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh đánh giá thư viện đạt thư viện tiên tiến [H20- 3.6-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có thư viện đạt tiên tiến và mỗi lớp học đều có tủ sách riêng thân thiện thu hút giáo viên, học sinh đọc sách truyện hàng ngày tại trường. Nhà trường quản lý, sắp xếp, bố trí các loại sách báo gọn gàng, khoa học, hệ thống hồ sơ sổ sách đầy đủ, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thư viện.

Thư viện của nhà trường có loại sách tham khảo phục vụ cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Số lượng đầu sách, thể loại sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật được bổ sung hằng năm, cơ bản đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Do nguồn kinh phí hạn chế và nhà trường chưa có biện pháp thực hiện xã hội hóa hiệu quả, nên số lượng sách, truyện thiếu nhi bổ sung mới hằng năm học cho thư viện chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Duy trì và phát huy hiệu quả các hoạt động tích cực của thư viện nhà trường nhằm đẩy mạnh phong trào văn hóa đọc tại trường thường xuyên, liên tục và thu hút cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực sự đam mê đọc sách.

Nhà trường lập kế hoạch tổ chức linh hoạt, sáng tạo các hoạt động thư viện thông qua các hình thức và nội dung phong phú. Tăng cường công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ thư viện nhằm duy trì, đẩy mạnh hoạt động hiệu quả của thư viện nhà trường.

Hàng năm học, nhà trường bố trí nguồn ngân sách hợp lý và thực hiện tốt công tác xã hội hoá từ các doanh nghiệp, các đoàn thể của địa phương, cha mẹ học sinh để bổ sung mới sách, truyện thiếu nhi đáp ứng tốt nhu cầu đọc của học sinh. Tiếp tục tăng cường phát động trong học sinh phong trào xây dựng “*Tủ sách dùng chung*” để đa dạng hoá về chủng loại và số lượng sách cho thư viện.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 3

* Kết luận tiêu chuẩn 3

- Điểm mạnh: Nhà trường có đủ cơ sở vật chất về khối phòng hành chính quản trị, khối phòng phục vụ học tập tổ chức cho 100% học sinh học cả ngày tại trường. Các loại máy, đồ dùng thiết bị dạy học tối thiểu và đồ dùng dạy học tự làm đảm bảo hiệu quả phục vụ hoạt động giáo dục. Nhà trường có bàn ghế học sinh đạt chuẩn theo quy định. Công tác y tế trường học, vệ sinh môi trường đảm bảo sạch sẽ được quan tâm thường xuyên, khu vệ sinh cho học sinh hiện đại, luôn sạch đẹp an toàn. Nhà trường có thư viện đạt tiên tiến và thư viện xanh thân thiện trên sân trường hấp dẫn thu hút học sinh đam mê đọc sách. Khuôn viên nhà trường được quy hoạch hợp lý, có công, cây xanh, tường rào đảm bảo an toàn, xanh sạch đẹp.

- Điểm yếu cần khắc phục: Nhà trường còn một số cây phượng khu vực sân chơi đã già cỗi, chưa đảm bảo tỉ lệ che mát cho học sinh vui chơi, hoạt động; chưa có phòng đa năng và số máy chiếu phục vụ hoạt động dạy học tại các lớp còn ít. Số thiết bị dạy học tự làm của giáo viên còn chưa có tính sáng tạo cao, chưa sử dụng được cho nhiều môn học và hoạt động giáo dục.

- Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 3: 06 tiêu chí

+ Số tiêu chí đạt: 06

+ Số tiêu chí không đạt: 0

4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Nhà trường thực hiện hiệu quả việc phối hợp với cha mẹ học sinh của trường, thực hiện tốt quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cho sinh. Nhà trường thường xuyên tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể chính trị-xã hội địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh và cá nhân có liên quan, nhằm thống nhất quy mô, kế hoạch phát triển nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh và quan tâm giúp đỡ học sinh con chế độ chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh cá biệt. Huy động mọi lực lượng và nguồn lực của cộng đồng góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn. Tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao phù hợp với lứa tuổi. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tài trợ, ủng hộ để phát triển sự nghiệp giáo dục.

Tiêu chí 4.1. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1 + 2 + 3:

Tổ chức của Ban đại diện cha mẹ học sinh được thực hiện theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh được Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp do toàn thể cha mẹ học sinh của lớp giới thiệu bầu [H14-2.4-03]. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường do đại diện cha mẹ học sinh các lớp trong toàn trường giới thiệu bầu [H1-1.1-07]. Mỗi Ban đại diện cha mẹ học sinh có từ 03 đến 05 thành viên, trong đó có trưởng ban và các phó trưởng ban, được bầu tại cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm học. Năm học 2022 - 2023, nhà trường có 14 trưởng ban Ban đại diện cha mẹ học sinh tương ứng với 14 lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường do bà Đào Thị Tuyết Mai làm trưởng ban [H21-4.1-01].

Đầu năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng kì, cả năm và triển khai tới các lớp [H21-4.1-02]. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản cuộc họp. Nhìn chung, Ban đại diện cha mẹ lớp hoạt động rất hiệu quả, kết hợp cùng giáo viên, nhà trường thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra, quan tâm giáo dục học sinh, hỗ trợ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn của lớp. Tuy nhiên, Ban đại diện cha mẹ học sinh một số lớp còn hạn chế trong việc tổ chức các cuộc họp, việc triển khai các chủ trương của nhà trường, của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong một số lĩnh vực chưa được cụ thể và rõ ràng dẫn đến việc phối hợp hoạt động chưa cao.

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, lớp tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Phối hợp với Hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, lớp họp một năm học 03 lần vào đầu năm học, cuối học kì I và cuối năm học. Các cuộc họp thể hiện rõ sự phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, bồi dưỡng, khuyến khích học sinh có năng khiếu, giúp đỡ học

sinh còn hạn chế; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác; vận động học sinh đi học đầy đủ đảm bảo tỷ lệ chuyên cần. Mỗi kì họp, trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh báo cáo đánh giá về hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, kế hoạch hoạt động trong học kì 1, học kì 2 và nhận được sự đồng thuận, thống nhất cao của cha mẹ học sinh toàn trường [H14-2.4-03]; [H1-1.1-07]; [H21-4.1-03].

Trong 02 năm qua, cha mẹ học sinh đã đồng thuận cùng nhà trường vượt qua những khó khăn, cùng phối hợp với nhà trường để có các giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng giáo dục. Cha mẹ học sinh, cùng các tổ chức, đoàn thể đã tự nguyện trao tặng nhà trường kinh phí, vật chất để xây dựng nhà trường; chăm lo, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H6-1.6-07]; [H21-4.1-04].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, lớp tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. Các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh là những người nhiệt tình, có trách nhiệm; phối hợp hiệu quả với Hiệu trưởng, giáo viên và cha mẹ học sinh trong của trường, lớp thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Do ban đại diện cha mẹ học sinh một số lớp còn hạn chế trong việc tổ chức các cuộc họp, việc triển khai các chủ trương của nhà trường, của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong một số lĩnh vực chưa được cụ thể và rõ ràng dẫn đến việc phối hợp hoạt động trong lớp chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy nề nếp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, tạo dựng mối quan hệ hợp tác tin tưởng, lành mạnh, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh bằng các biện pháp: cha mẹ học sinh và giáo viên cùng cung cấp thông tin hai chiều về tình hình sức khỏe, học tập, rèn luyện, tính cách của học sinh ở nhà và trên lớp; thông tin về chương trình, kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục cho cha mẹ học sinh. Chủ động phối hợp và giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh thực hiện các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ và động viên học sinh học tập, thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học môn học và hoạt động giáo dục.

Trong các năm học tiếp theo, nhà trường sẽ định hướng cho việc bầu chọn những cha mẹ học sinh có năng lực, nhiệt tình và có điều kiện về thời gian vào Ban đại diện cha mẹ học sinh; Giao ban thanh tra nhân dân nhà trường tổ chức tập huấn cho ban đại diện cha mẹ học sinh về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh để có nhiều biện pháp, kỹ năng trong tổ chức các hoạt động, hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương về kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo từng giai đoạn và năm học cụ thể. Căn cứ vào kế hoạch, nhà trường đã đề nghị xây dựng, bổ sung phòng học, bàn ghế, thiết bị dạy học, cắt tỉa cây xanh, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự [H22-4.2-01]. Trường được bổ sung kịp thời cơ sở vật chất để đảm bảo cho mọi hoạt động giáo dục. Năm 2019, nhà trường được xây mới 01 nhà để xe giáo viên; năm 2020, trường được xây mới 01 nhà vệ sinh học sinh. Theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí, năm 2023, nhà trường được xây mới 06 phòng học.

Ban lãnh đạo nhà trường đã chủ động, tích cực phối hợp với Đội phòng cháy, chữa cháy, Đội giao thông Công an thành phố Uông Bí; Ban chỉ huy quân sự thành phố Uông Bí; Công an, Trạm y tế, Đoàn Thanh niên, Hội cựu chiến binh, các khu phố trên địa bàn phường Thanh Sơn và Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường

để thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường [H22-4.2-02]; [H14-2.4-03]. Tổ chức nhiều hoạt động ngoại khoá, giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh về: Thực hiện Luật an toàn giao thông; Phòng, chống cháy nổ; Phòng, chống bạo lực và xâm hại học đường; Phòng bệnh theo mùa; Phòng, chống dịch bệnh Covid-19; Phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích; Tìm hiểu về ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, truyền thống bộ đội Cụ Hồ; Ngày hội thiếu nhi vui khoẻ-tiến bước lên Đoàn; Hội khoẻ Phù Đổng, Hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Bên cạnh đó, nhà trường tổ chức cho 100% học sinh khối 3, khối 4, khối 5 tham gia các hoạt động học tập, tìm hiểu về di tích lịch sử, công trình văn hóa trên địa bàn thành phố thành phố Uông Bí, cũng như tỉnh Quảng Ninh: Thư viện, Nhà truyền thống, Hồ Yên Trung, Khu di tích, danh thắng Yên Tử thuộc thành phố Uông Bí; Bảo tàng- Thư viện tỉnh Quảng Ninh [H1-1.1-03];[H22-4.2-03].

Vào mỗi kì nghỉ hè hằng năm, nhà trường đã chỉ đạo Tổng phụ trách Đội phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với Đoàn thanh niên, Ban đại diện các khu phố thuộc phường Thanh Sơn quản lý giáo dục học sinh về sinh hoạt hè tại khu dân cư. Trước và sau khi học sinh tham gia sinh hoạt đều có giấy giới thiệu, biên bản bàn giao cụ thể, đảm bảo hiệu quả và an toàn cho học sinh khi tham gia sinh hoạt [H22-4.2-04].

Nhà trường đã huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định, thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục. Huy động cha mẹ học sinh quan tâm hỗ trợ các hoạt động giáo dục trong nhà trường, phối hợp với giáo viên trong công tác chăm sóc, giáo dục học sinh, đồng thời ủng hộ về vật chất, trang thiết bị cho các lớp học (điều hoà, máy chiếu) để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trong nhà trường [H6-1.6-07]. Tuy nhiên, trong một số năm học số kinh phí, cơ sở vật chất xã hội hóa của nhà trường còn ít.

Nhà trường luôn tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, Chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Trong 02 năm, nhà trường đều đạt danh hiệu đơn vị văn hóa cấp thành phố [H22-4.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Huy động mọi lực lượng và nguồn lực của cộng đồng góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn; tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao phù hợp với lứa tuổi. Trong 02 năm, nhà trường đều đạt danh hiệu Đơn vị văn hóa cấp thành phố.

3. Điểm yếu

Do nhà trường chưa có biện pháp làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, nên việc vận động trợ tài chính, cơ sở vật chất cho nhà trường theo nguồn hợp pháp để

xây dựng cơ sở vật chất còn chưa đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu cho Đảng ủy, chính quyền địa phương và các ban ngành để xây dựng môi trường giáo dục tốt hơn. Thường xuyên giữ mối liên hệ với Trạm y tế phường Thanh Sơn trong việc chăm sóc sức khỏe, sơ cứu ban đầu cho học sinh. Duy trì mối quan hệ, phối hợp với các tổ chức, đoàn thể như: Công an, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh phường Thanh Sơn để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh trong trường, tổ chức tuyên truyền về việc phòng ngừa dịch bệnh, các biện pháp để đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích, xâm hại, bạo lực học đường.

Tiếp tục phối hợp hiệu quả với cha mẹ học sinh trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh và việc sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả nguồn lực xã hội hóa để phát triển nhà trường theo quy định. Chỉ đạo giáo viên chú trọng dạy học và giáo dục học sinh kiến thức về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc. Tổ chức thường xuyên các hoạt động thăm gia đình thương binh, liệt sĩ, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng 2 lần/năm nhân dịp ngày Quốc phòng toàn dân và kỉ niệm ngày thương binh liệt sĩ.

Trong năm học 2023-2024, nhà trường lập kế hoạch và có các biện pháp hiệu quả để vận động nguồn tài chính, cơ sở vật chất hợp pháp cho nhà trường. Sử dụng có hiệu quả nguồn lực xã hội hóa để bổ sung thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc, học sinh có thành tích vượt trội và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 3

*** Kết luận tiêu chuẩn 4**

- Điểm mạnh: Lãnh đạo trường đã luôn chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch, biện pháp xây dựng và phát triển nhà trường; thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể của địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiều hoạt động giáo dục, đặc biệt là các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, công tác đền ơn đáp nghĩa. Tạo điều kiện thuận lợi cho ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh. Công tác tuyên truyền được phát huy để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung và phương pháp dạy học tạo điều kiện cho họ tham gia thực hiện tốt mục tiêu và kế hoạch giáo dục hàng năm.

- Điểm yếu cần khắc phục: Ban đại diện cha mẹ học sinh một số lớp còn hạn chế trong việc tổ chức các cuộc họp, việc triển khai các chủ trương của nhà trường, của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong một số lĩnh vực chưa được cụ thể và rõ ràng dẫn đến việc phối hợp hoạt động trong lớp chưa cao. Nhà trường chưa có biện pháp làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, nên việc vận động trợ tài chính,

cơ sở vật chất cho nhà trường theo nguồn hợp pháp để xây dựng cơ sở vật chất còn hạn chế.

- Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 4: 02 tiêu chí
- + Số tiêu chí đạt: 02
- + Số tiêu chí không đạt: 0

5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu: Các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong nhà trường đảm bảo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định; giúp học sinh rèn luyện đạo đức, phát triển năng lực, năng khiếu, khắc phục hạn chế, rèn luyện kỹ năng sống tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo, phù hợp đặc điểm tâm lí, sinh lí lứa tuổi học sinh tiểu học.

Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được nhà trường tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và môn tự chọn trong chương trình giáo dục phổ thông và các quy định về chuyên môn của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan, giao lưu văn hoá; hoạt động bảo vệ môi trường; chăm sóc sức khỏe lao động công ích; giáo dục thể chất và các hoạt động xã hội khác.

Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giúp học sinh rèn luyện các kỹ năng, phát huy năng khiếu, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, giá trị lịch sử; tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường...nhằm giáo dục toàn diện học sinh. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh đã đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra. Nhà trường luôn thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương và đạt phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3.

Tiêu chí 5.1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch.

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1+ 2:

Hàng năm, căn cứ hướng dẫn nhiệm vụ năm học đối với giáo dục tiểu học của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh và Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của địa phương và điều kiện của nhà trường, được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí phê duyệt triển khai thực hiện [H8-1.8-01]. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường căn cứ trên kết quả thực hiện chỉ tiêu của năm học trước và những nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học mới, tình hình thực tế của nhà trường để xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học. Đảm bảo tính kế thừa phát triển và cập nhật các quy định về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh và Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí, về thực hiện chương trình giáo dục; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh tiểu học; phát triển nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học; đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học; rà soát quy hoạch mạng lưới trường lớp và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học; duy trì củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, nâng cao chất lượng xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, thư viện trường đạt chuẩn, đạt tiên tiến; chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định [H23-5.1-01].

Kế hoạch và các hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giúp học sinh phát triển toàn diện. Đầu năm học, cán bộ chuyên môn nhà trường cụ thể hoá các hoạt động dạy học phù hợp với tâm lí, sinh lí lứa tuổi học sinh và điều kiện của nhà trường, triển khai thực hiện tốt chương trình, kế hoạch dạy học, các quy định về chuyên môn đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đáp ứng khả năng nhận thức, yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực cá nhân học sinh [H23-5.1-02].

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng từ cấp tổ đến cấp trường, phổ biến công khai trong hội nghị cán bộ, viên chức, lao động, trong cuộc họp cha mẹ học sinh, báo cáo kịp thời với Đảng ủy, chính quyền địa phương và công khai với cộng đồng qua trang thông tin điện tử của nhà trường [H9-1.9-01]; [H1-1.1-03]. Tuy nhiên, nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh, để bổ sung vào việc xây dựng kế hoạch giáo dục.

Hàng năm hội đồng trường thực hiện tốt việc giám sát thực hiện kế hoạch giáo dục, đánh giá nhà trường thực hiện dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kĩ năng, lựa chọn nội dung thời lượng, phương pháp dạy học phù hợp, được cha mẹ học sinh ghi nhận, tin tưởng. [H1-1.1-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, công khai đảm bảo các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương. Kế hoạch giáo dục được thực hiện nghiêm túc, linh

hoạt và đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh. Được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí phê duyệt.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh, để bổ sung vào việc xây dựng kế hoạch giáo dục. Do một số cha mẹ học sinh bận công việc, nên ít có thời gian nghiên cứu, tham gia đóng góp ý kiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch đảm bảo theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; đảm bảo các quy định về chuyên môn; đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục và được phê duyệt, xác nhận.

Tăng cường niềm yết công khai, cập nhật kế hoạch giáo dục lên trang Thông tin điện tử của nhà trường đúng thời gian theo kế hoạch đề ra. Tiếp tục phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn nhà trường nhằm thu hút, động viên giáo viên, nhân viên mạnh dạn tham gia ý kiến xây dựng cho kế hoạch giáo dục của nhà trường. Phát huy tốt nhiệm vụ, chức năng của Hội đồng trường trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục. Giao các tổ chức đoàn thể và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tiếp tục, thường xuyên tham mưu điều chỉnh, bổ sung các biện pháp tích cực, phù hợp với đặc điểm tình hình của nhà trường, địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường đạt kết quả cao nhất.

Nhà trường thực hiện các biện pháp hiệu quả để tuyên truyền, phổ biến nội dung kế hoạch giáo dục tới toàn thể cha mẹ học sinh trong các cuộc họp, các buổi hoạt động ngoại khóa ngoài giờ lên lớp, để mọi người đóng góp ý kiến xây dựng, giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tích cực thu thập ý kiến đóng góp để kịp thời điều chỉnh kế hoạch và các biện pháp quản lý.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1 + 2 + 3:

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Thực hiện dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục. Thực hiện nội dung dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục tiểu học hiện hành, bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu; chủ động điều chỉnh linh hoạt nội dung dạy học phù hợp với điều kiện nhà trường và công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Chỉ đạo giáo viên thực hiện các nội dung soạn, giảng theo hướng dẫn trong hè do phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí bồi dưỡng. Việc tích hợp các nội dung dạy học được thống nhất qua các chuyên đề cấp tổ, cấp trường đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả, không gây áp lực học tập đối với học sinh và giảng dạy đối với giáo viên [H23-5.1-02]; [H24-5.2-01]; [H24-5.2-02]; [H24-5.2-03]. Tuy nhiên nhà trường còn có giáo viên chưa chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với thực tiễn lớp học phụ trách.

Thực hiện vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Hàng năm, chuyên môn chỉ đạo tốt và có hiệu quả đối với việc thực hiện các phương pháp và sử dụng nhiều kỹ thuật dạy học tích cực như: Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật khăn trải bàn,... Nhà trường khuyến khích cán bộ, giáo viên nghiên cứu sáng kiến, biện pháp tăng cường tổ chức hoạt động học tập theo nhóm, dạy học kĩ thuật tích cực, áp dụng dạy học trải nghiệm sáng tạo qua các bài dạy trong sách giáo khoa áp dụng phù hợp với thực tế giúp học sinh hứng thú hiểu bài dễ hơn, tiếp thu kiến thức thực tế nhanh hơn [H4-1.4-04]; [H24-5.2-04].

Nhà trường chỉ đạo các tổ, khối chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình, các biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh trong nhà trường, điều chỉnh kế hoạch thực hiện đảm bảo mục tiêu giáo dục giúp nhà trường hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra. Nhà trường tăng cường xuyên cập nhật các quy định mới nhất về chuyên môn của cấp trên để có những điều chỉnh kịp thời và thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục của cấp trên. Định kì chỉ đạo tổ khối chuyên môn rà soát việc thực hiện chương trình, cập nhật điều chỉnh phù hợp với chuẩn kiến thức kĩ năng, phù hợp với đối tượng học sinh [H8-1.8-02]; [H1-1.1-06].

Hàng năm, nhà trường chú trọng việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh chưa hoàn

thành các môn học ngay từ đầu năm học [H24-5.2-05]. Nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo giáo viên nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật [H24-5.2-06].

Nhà trường thực hiện đánh giá học sinh theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016, Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên đã chú trọng thực hiện đổi mới việc kiểm tra đánh giá theo hướng vì sự tiến bộ của người học, linh hoạt các hình thức kiểm tra. Kiểm tra định kì đúng quy định trong kế hoạch dạy học. Chú trọng, linh hoạt đánh giá thường xuyên (qua các hoạt động trên lớp, qua hồ sơ, vở học tập, thuyết trình... về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập) và đúng quy định đối với kiểm tra định kì theo từng môn. Thường xuyên đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng đặt câu hỏi mở, học sinh đã biết vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã học, kỹ năng tìm hiểu để vận dụng phù hợp trong quá trình học tập và vận dụng vào cuộc sống. Việc đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá của nhà trường trong những năm qua đã đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, đảm bảo tính giáo dục, tính phát triển và tính toàn diện trong công tác giáo dục [H24-5.2-07]. Đối với học sinh khuyết tật, nội dung đánh giá gắn với kế hoạch giáo dục cá nhân của học sinh được giáo viên xây dựng.

Trong 02 năm, kết quả giáo dục của nhà trường đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Số học sinh được khen thưởng cấp trường đạt tỉ lệ từ 68,6% trở lên so với tổng số học sinh hằng năm học của trường; có 46 học sinh được khen thưởng cấp Thành phố tại các hội thi, các cuộc giao lưu môn học và hoạt động thể dục thể thao [H4-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Hằng năm học, nhà trường chỉ đạo dạy học theo kế hoạch đã được xây dựng, phê duyệt. Tổ chức hoạt động giảng dạy theo đúng chương trình, kế hoạch, dạy đủ các môn học mà Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định. Chủ động điều chỉnh linh hoạt phù hợp với điều kiện nhà trường và công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Xây dựng kế hoạch cụ thể trong công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành. Đội ngũ giáo viên đã thực hiện tốt việc lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với các đối tượng học sinh, giảm thiểu số học sinh chưa hoàn thành ở các môn học. Chất lượng nhà trường luôn được ổn định, giữ vững.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn một số giáo viên chưa chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch dạy học để phù hợp với thực tiễn lớp học phụ trách, do giáo viên chưa phân loại tốt học sinh trong lớp theo trình độ, năng lực học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng

Ninh và Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí đảm bảo đạt mục tiêu phát triển toàn diện cho học sinh. Thực hiện tốt đổi mới sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng năng lực của đội ngũ giáo viên để vận dụng các phương pháp dạy học linh hoạt, đổi mới sáng tạo phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Thực hiện tốt việc đánh giá học sinh để phát hiện kịp thời năng lực của học sinh, đánh giá đảm bảo công bằng động viên học sinh tiến bộ. Thực hiện hiệu quả việc rà soát chương trình, phương pháp dạy học để có thực hiện tốt các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường chỉ đạo giáo viên bàn giao chất lượng giáo dục vào cuối năm học và đầu năm giáo viên nhận lớp tiến hành khảo sát chất lượng học sinh. Giáo viên căn cứ kết quả học tập hàng ngày của các em trong hai tuần đầu và chất lượng giáo dục được bàn giao để phân loại học sinh về trình độ, năng lực tiếp thu, nhận thức. Chủ động, sáng tạo trong lập kế hoạch dạy học theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học và tình hình thực tiễn lớp học. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên dự giờ kiểm tra đánh giá học sinh để điều chỉnh kế hoạch dạy học của giáo viên phù hợp, kịp thời nhằm phát triển năng lực của học sinh.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch.

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp với điều kiện của nhà trường.

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1+ 2 + 3:

Nhà trường đã chủ động lập chương trình, kế hoạch tổ chức triển khai các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hàng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên tham gia hoạt động. Nhà trường thực hiện nghiêm túc và hiệu quả việc thực hiện chương trình, kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Các hoạt động ngoài giờ tổ chức thường xuyên theo chủ điểm hàng tháng tạo hứng thú cho học sinh [H24- 5.2- 01].

Liên đội phát động phong trào học và làm theo báo Đội, chương trình phát thanh măng non được duy trì hàng tuần với mục đích nêu gương tốt cho học sinh noi theo. Tổ chức tốt các phong trào "xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực", phong trào "thi đua dạy tốt học tốt", phong trào "đôi bạn cùng tiến". Chăm sóc các công trình măng non do các chi đội đảm nhận. Đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên nhân viên, học sinh được tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo góp phần giúp các em phát triển toàn diện [H3-1.3-07]. Các em có kiến thức về kỹ năng sống, biết bảo vệ bản thân được an toàn, có ý thức bảo vệ môi trường, biết ứng xử văn minh lịch sự, yêu thương chia sẻ... trở thành những học sinh có phẩm chất đạo đức tốt, chăm ngoan, thực hiện đúng pháp luật.

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú phù hợp với điều kiện của nhà trường, phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh tiểu học, nên thu hút 100% các tích cực tham gia. Các hoạt động được tổ chức gắn với các chủ điểm trong tháng và vào các ngày lễ lớn trong năm như: Hội thi văn nghệ nhân ngày 20/11; hoạt động ngoại khóa "chúng em với an toàn giao thông"; tìm hiểu về truyền thống Quân đội Nhân dân Việt Nam và anh bộ đội Cụ Hồ, thực hiện tết trồng cây, thi Nghi thức Đội, thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Hội thi "Rung chuông vàng", Hội khỏe Phù Đổng, Ngày hội thiếu nhi vui khỏe - tiến bước lên Đoàn,... Ngoài ra, nhà trường thường xuyên tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động tập thể như thể dục nhịp điệu và múa hát tập thể, chơi các trò chơi dân gian, múa dân vũ [H25-5.3-01]; [H22-4.2-03]. Trong những năm gần đây, nhà trường đã tổ chức thành công các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đem lại hiệu quả tốt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, được các cấp quản lý ghi nhận khen thưởng. Tập thể nhà trường, Công đoàn, liên Đội nhà trường Thành đoàn, Hội đồng đội, Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí; Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh tặng thưởng Giấy khen [H3-1.3-12]; [H2-1.2-07]. Tuy nhiên, việc khen thưởng về vật chất cho các cá nhân, tập thể đạt thành tích hàng năm học của nhà trường còn hạn chế, giá trị tiền thưởng chưa cao.

2. Điểm mạnh

Chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đảm bảo theo yêu cầu qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với thực tế của nhà trường, địa phương.

Nhà trường đã chú trọng, quan tâm tổ chức các hoạt động với nội dung phong phú, đảm bảo tính phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo. Các hình thức tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm hỗ trợ cho hoạt động dạy học rất phong phú và đa dạng, được tổ chức khoa học, hợp lý, phát huy được sức mạnh của các tổ chức đoàn thể cùng tham gia.

Nhà trường có kế hoạch cho từng hoạt động ngoài giờ lên lớp cụ thể, rõ ràng, hình thức sinh hoạt phong phú, sáng tạo. Chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đảm bảo nội dung với các hình thức đa dạng, hấp dẫn và hiệu

quả tạo cho học sinh hứng thú, tích cực tham gia hoạt động góp phần tích cực trong việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh. 100% học sinh được đánh giá phẩm chất mức đạt trở lên.

3. Điểm yếu

Do nhà trường chưa có biện pháp hiệu quả để tạo nguồn kinh phí khen thưởng, nên việc khen thưởng về vật chất cho các cá nhân, tập thể đạt thành tích hằng năm học của nhà trường còn hạn chế, giá trị tiền thưởng chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục triển khai tổ chức các hoạt động giáo dục phong phú, sáng tạo phù hợp với điều kiện của nhà trường. Đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường tham gia tích cực, phát huy sức mạnh tập thể, trí tuệ sáng tạo của tập thể sư phạm.

Nhà trường tích cực đổi mới quản trị hoạt động dạy học và giáo dục học sinh hiệu quả, giáo viên sử dụng các phương pháp giáo dục phù hợp với phong cách học tập đa dạng, sở thích và mức độ sẵn sàng học tập của mỗi học sinh, kết quả học tập rèn luyện của học sinh được nâng cao.

Từ năm học 2023 - 2024, nhà trường trao đổi lấy ý kiến của Ban đại diện cha mẹ học sinh về kế hoạch thi đua khen thưởng của nhà trường để cùng phối hợp đề ra các biện pháp vận động các nguồn kinh phí hợp pháp, nhằm động viên khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao góp phần xây dựng nhà trường hằng năm học.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công.*
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%.*
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

Mức 2: Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3: Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1+2+3:

Trên địa bàn phường Thanh Sơn có 04 trường: 01 trường mầm non, 02 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở. Hằng năm, phường Thanh Sơn luôn giữ vững phổ

cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3. Để thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi của địa phương, nhà trường tích cực tham mưu với chính quyền địa phương về xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học. Căn cứ vào tình hình thực tế, nhà trường lập kế hoạch, triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục của nhà trường hàng năm [H26-5.4-01].

Nhà trường triển khai thực hiện tốt Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/03/2014 của Chính phủ về công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, Thông tư số 07/2016/TT- BGDĐT ngày 22/03/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt phổ cập giáo dục, xoá mù chữ. Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội, cha mẹ học sinh quan tâm học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật; chú trọng công tác chủ nhiệm lớp, kết hợp các lực lượng giáo dục giữa gia đình - nhà trường - xã hội. Nâng cao chất lượng dạy và học, kịp thời phát hiện học sinh chưa hoàn thành môn học, có kế hoạch giúp đỡ các em tiến bộ. Phối hợp với trường trung học cơ sở và trường mầm non trên địa bàn phường để phân công cán bộ giáo viên phụ trách điều tra theo dõi và ghi sổ phổ cập ở các tổ dân cư ổn định. Trong năm bổ sung và ghi sổ phổ cập, biểu góc, đối chiếu và lưu giữ hồ sơ một cách thường xuyên và khoa học. Theo dõi chính xác số liệu học sinh chuyển đi, chuyển đến. Sử dụng tốt phần mềm phổ cập về việc cập nhật số liệu phổ cập giáo dục-xoá mù chữ vào hệ thống quốc gia năm 2022 [H26-5.4-02]. Tuy nhiên, một số đồng chí tổ trưởng tổ dân phố chưa phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ hiệu quả cho giáo viên nhà trường khi thực hiện điều tra thông tin các hộ dân phục vụ thực hiện công tác phổ cập giáo dục hàng năm.

Để huy động trẻ 6 tuổi ra lớp, nhà trường đã lập kế hoạch thực hiện tốt công tác tuyển sinh hàng năm học. Căn cứ vào quyết định phân vùng tuyển sinh của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí và hướng dẫn công tác tuyển sinh của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí, nhà trường quy định rõ địa bàn tuyển sinh, thời gian tuyển sinh và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên ban tuyển sinh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đăng kí tham gia cho con em mình tham gia học tập tại trường [H26-5.4-03]. Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức lễ khai giảng năm học mới - Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường trang trọng, đúng theo chỉ đạo của ngành đã tạo không khí hân hoan, náo nức cho học sinh trong buổi đầu đi học. Do đó, tỉ lệ trẻ em 6 tuổi ra lớp của nhà trường hàng năm học luôn đạt 100% [H26-5.4-04];[H26-5.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhiều năm liền nhà trường đạt phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi ở mức độ 3. Nhà trường chủ động phối hợp và vận động hiệu quả các cơ quan, doanh nghiệp, cha mẹ học sinh quan tâm kịp thời tới học sinh con gia đình chế độ chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo, động viên các em 6 tuổi đến trường với tỉ lệ đạt 100%. Nhà trường không có học sinh bỏ học, thất học. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả về việc quản lý tốt hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

3. Điểm yếu

Do nhà trường chưa thực hiện tốt công tác tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn trong chỉ đạo công an phường, các khu dân cư phối hợp với nhà trường thực hiện công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn phường, nên một số đồng chí tổ trưởng tổ dân phố chưa phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ hiệu quả cho giáo viên nhà trường khi thực hiện điều tra thông tin các hộ dân phục vụ thực hiện công tác phổ cập giáo dục hàng năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phấn đấu giai đoạn 2023 - 2025, nhà trường tiếp tục duy trì và giữ vững chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi ở mức độ 3. Tích cực quan tâm tới những học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập để động viên các em phấn khởi học tập tiến bộ. Đảm bảo mục tiêu trong các năm tiếp theo 100% trẻ em 6 tuổi ra học lớp 1. Hàng năm, nhà trường phối hợp với các tổ dân khu phố, các trường trung học cơ sở, mầm non trên địa bàn để chủ động lập kế hoạch phát triển số lượng học sinh đúng với thực tế tuyển sinh.

Phân công giáo viên điều tra, gắn cam kết số liệu điều tra của giáo viên tại tổ dân với tiêu chí thi đua đánh giá giáo viên hàng năm trong công tác thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục. Nhà trường tích cực ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Từ năm học 2023-2024, nhà trường chủ động, tích cực tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn về việc chỉ đạo công an phường, các khu, tổ dân phố quản lý số liệu dân cư chính xác, theo dõi số dân chuyển đi chuyển đến kịp thời và phối hợp hiệu quả với nhà trường để giúp nhà trường làm tốt công tác phổ cập giáo dục.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5. Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) *Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%.*
- b) *Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%.*
- c) *Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.*

Mức 2:

- a) *Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%.*
- b) *Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

Mức 3:

- a) *Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%.*

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã/phường có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1+2+3

Trong 02 năm qua, kết quả giáo dục của nhà trường đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 99,59% đến 99,79%. Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học chiếm tỷ lệ từ 0,21% đến 0,41% [H27-5.5-01]; [H2-1.2-06]

Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% [H27-5.5-02]. Tỷ lệ học sinh 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỷ lệ 100%, không có học sinh bỏ học, thất học, không có người mù chữ. Phường Thanh Sơn hàng năm đạt phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi ở mức độ 3 [H26-5.4-05]. Tuy nhiên, nhà trường còn một số học sinh có nhiều biểu hiện của trẻ khuyết tật, nhưng chưa có giấy xác nhận mức độ khuyết tật kịp thời, nên nhà trường chưa thực hiện giáo dục theo kế hoạch cá nhân cho học sinh đã làm ảnh hưởng tới kết quả giáo dục chung hằng năm học của nhà trường.

Trong 02 năm học tự đánh giá, học sinh năng khiếu nhà trường tham gia đầy đủ các cuộc giao lưu, ngoại khóa do các cấp tổ chức. Có 46 lượt học sinh đạt giải về “Ngày hội STEM”, “Giao lưu tiếng Anh”, “Kể chuyện về theo sách” cấp thành phố. Năm học 2022-2023, học sinh nhà trường đạt Giải Nhất bảng A tại “Giao lưu tiếng Anh cấp tiểu học”, Giải Ba “Kể chuyện theo sách” cấp thành phố. Học sinh nhà trường cũng đạt nhiều thành tích về thể dục thể thao cấp thành phố nhiều em đạt giải ở các môn thi đấu: Cờ vua, Điền kinh,... [H4-1.4-06].

Kết quả giáo dục học sinh đã góp phần đem lại các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể nhà trường. Trong 02 năm nhà trường luôn đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến trở lên (năm học 2021-2022 đạt danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc). Năm học 2021-2022 nhà trường được Ủy ban nhân dân thành phố tặng Giấy khen; năm học 2022- 2023 nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen [H2-1.2-07].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 99,59% trở lên. Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Trong 5 năm kết quả giáo dục của nhà trường đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra đáp ứng mục tiêu giáo dục phổ thông và giáo dục địa phương.

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường để giáo dục sinh.

3. Điểm yếu

Do nhà trường chưa thực hiện hiệu quả công tác tư vấn, hỗ trợ gia đình học sinh và hội đồng xác nhận mức độ khuyết tật phường Thanh Sơn, nên một số học

sinh có nhiều biểu hiện của trẻ khuyết tật, nhưng chưa có giấy xác nhận mức độ khuyết tật kịp thời để được thực hiện giáo dục theo kế hoạch cá nhân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường rà soát sắp xếp đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng vị trí việc làm. Thường xuyên bồi dưỡng năng lực và nâng cao ý thức tự học của đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục. Giáo viên chủ động nâng cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng, nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ; thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Sử dụng phương pháp dạy học, giáo dục, và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Giáo viên sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng các thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục hiệu quả.

Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Giáo viên sắp xếp học sinh theo nhóm để bồi dưỡng các em phát triển theo năng lực, quan tâm những học sinh chưa hoàn thành môn học, chưa chăm học để bồi dưỡng kiến thức thường xuyên ở trên lớp và ở gia đình để học sinh tiến bộ có kỹ năng tính toán học tập đạt kết quả tốt. Phân đầu trong năm học tiếp theo tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học và học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

Tổ tư vấn giáo dục hòa nhập của nhà trường thực hiện hiệu quả công tác tư vấn, hỗ trợ gia đình học sinh và hội đồng xác nhận mức độ khuyết tật phường Thanh Sơn để các học sinh có nhiều biểu hiện của trẻ khuyết tật được cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật và được thực hiện giáo dục theo kế hoạch cá nhân.

5. Tự đánh giá

Kết quả: Đạt mức 3

*** Kết luận tiêu chuẩn 5**

- Điểm mạnh: Nhà trường đã xây dựng và thực hiện đúng kế hoạch, chương trình giáo dục; thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Đa số giáo viên thực hiện vận dụng linh hoạt điều chỉnh chương trình dạy học gắn với thực tiễn, phù hợp công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo mục tiêu học sinh dừng đến trường nhưng không dừng học trong thời gian xảy ra dịch bệnh. Các hoạt động giáo dục được tổ chức thường xuyên, đa dạng mang tính giáo dục, lan tỏa mạnh mẽ, tác động tích cực đến tư duy nhận thức và giáo dục các em có hành động đúng, hành vi cử chỉ đẹp văn minh thân thiện. Học sinh nhà trường có kỹ năng tốt. Các em tham gia tích cực vào việc bảo vệ môi trường sống, góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường và của địa phương. Nhà trường không có học sinh hư cá biệt. Kết quả giáo dục đạt cao, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt từ 99, 59% trở lên; tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt

100%; tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Trong 02 năm kết quả giáo dục của nhà trường đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra đáp ứng mục tiêu giáo dục phổ thông và giáo dục của địa phương.

- Điểm yếu cần khắc phục: Do công tác tuyên truyền kế hoạch giáo dục của nhà trường với cha mẹ học sinh chưa hiệu quả, nên nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh, để bổ sung vào việc xây dựng kế hoạch giáo dục. Nhà trường còn một số giáo viên chưa chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch dạy học để phù hợp với thực tiễn lớp học phụ trách. Việc khen thưởng về vật chất cho các cá nhân, tập thể đạt thành tích hằng năm học của nhà trường còn hạn chế, giá trị tiền thưởng chưa cao; một số học sinh có nhiều biểu hiện của trẻ khuyết tật, nhưng chưa có giấy xác nhận mức độ khuyết tật kịp thời, nên nhà trường chưa thực hiện giáo dục theo kế hoạch cá nhân cho học sinh.

- Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn 5: 05

+ Số tiêu chí đạt: 05

+ Số tiêu chí không đạt: 0

PHẦN III KẾT LUẬN CHUNG

Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo đã huy động mọi nguồn lực thực hiện quá trình tự đánh giá. Hội đồng tự đánh giá của nhà trường có đủ thành phần, cơ cấu, thực hiện đầy đủ các bước của quá trình tự đánh giá theo quy định. Hội đồng tự đánh giá đã căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Trong 02 năm qua, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường đã phấn đấu không ngừng trong thực hiện các nhiệm vụ; tích lũy kinh nghiệm quản lý và dạy học, tích cực nghiên cứu khoa học sáng tạo, cống hiến cho ngành nhiều đề tài, sáng kiến kinh nghiệm có giá trị và được áp dụng có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường là một tập thể luôn đoàn kết nhất trí, phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn. Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên được nâng cao, cải thiện. Các thành viên trong tập thể luôn thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, sống và làm việc theo pháp luật. Nhà trường có phong trào thi đua dạy tốt, học tốt thường xuyên và hiệu quả. Nhiều cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, được Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí tặng thưởng Giấy khen, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tặng thưởng Bằng khen.

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường đã trở thành một công trình khoa học với sự tập trung trí tuệ, đồng lòng hợp sức của Hội đồng sư phạm nhà trường và sự quyết tâm vượt khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Kết quả báo cáo tự đánh giá của nhà trường là niềm tự hào về hiệu quả giáo dục của tập thể cán bộ, giáo

viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua.

Tất cả các minh chứng của 5 tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đánh giá khách quan chất lượng giáo dục của nhà trường. Đối chiếu các kết quả về chất lượng giáo dục mà nhà trường đã đạt được với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường tự đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu qua từng chỉ báo, từng tiêu chí. Đề xuất được những biện pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm tiếp theo. Trên cơ sở đánh giá 5 tiêu chuẩn, 27 tiêu chí, căn cứ vào Điều 34, Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, cụ thể:

- Tổng số tiêu chí đánh giá là 27 tiêu chí
- Các tiêu chí đạt mức 1: $27/27=100\%$
- Các tiêu chí đạt mức 2: $27/27=100\%$
- Các tiêu chí đạt mức 3: $19/19= 100\%$
- Các tiêu chí đạt mức 4: 0

Nhà trường tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Uông Bí, ngày 28 tháng 6 năm 2022

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Uông Bí (b/c);
- UBND phường Thanh Sơn(b/c);
- Hội đồng tự đánh giá,
Ban đại diện CMHS (t/h);
- Website trường;
- Lưu: VT, HĐ TĐG.

**TM. HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Lam